



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

3

Tháng 2 - 2023

BỘ XÂY DỰNG LÀM VIỆC VỚI TỈNH ỦY KHÁNH HÒA VỀ VIỆC PHỐI HỢP TỔ CHỨC HỘI NGHỊ CÔNG BỐ QUY HOẠCH VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2023

Ngày 03/02/2023



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại buổi làm việc



Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa Nguyễn Hải Ninh phát biểu tại buổi làm việc

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG

MỖI THÁNG 2 KỲ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH

NĂM THỨ HAI TƯ

3

SỐ 3 - 2/2023

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 5

- Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 7

- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 9

Văn bản của địa phương

- Kiên Giang: quy định về phân cấp thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh 13

- Đồng Tháp: quy định về quản lý, vận hành và sử dụng 15 nhà ở công vụ giáo viên trên địa bàn tỉnh



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

CHIU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH
BẠCH MINH TUẤN
Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:
ThS. ĐỖ HỮU LỰC
(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH
CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH
CN. NGUYỄN THỊ THU TRANG

Khoa học công nghệ xây dựng

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quy hoạch tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	17
- Hạ tầng xanh - giải pháp cho các thành phố thích ứng với biến đổi khí hậu	19
- Trung Quốc: thúc đẩy công nghiệp vật liệu xây dựng xanh phát triển bền vững	22
- Đô thị bờ biển - giải pháp chung sống với mưa lớn và ngập úng	24
- Giải pháp cảnh quan trong thiết kế đô thị	28

Thông tin

- Bộ Xây dựng làm việc với Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc phối hợp tổ chức Hội nghị Công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023	31
- Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn làm việc với Giám đốc ngành nước khu vực Đông Á - Thái Bình Dương của Ngân hàng Thế giới	32
- Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên) đến năm 2045	33
- Ngành Xây dựng Singapore	35
- Trung Quốc đẩy mạnh phát triển công trình xanh chất lượng cao	38
- Các dự án nhà ở giá rẻ ở Hoa Kỳ	41
- Năm hạng mục dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo quan điểm của Trung Quốc	46



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 07/02/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghị quyết được ban hành nhằm:

- Thông nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành và nhân dân Thủ đô Hà Nội về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển Thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến, trung tâm đầu não chính trị - hành chính của quốc gia;

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 15-NQ/TW và quán triệt định hướng phát triển và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Thể hiện vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô đồng thời xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các Bộ, ngành, UBND thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành trong Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng Thủ đô và cả nước tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương,

chính sách.

Về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, Nghị quyết nêu rõ:

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW.

Trong đó, các Bộ, ngành, UBND thành phố Hà Nội và cả nước tập trung triển khai ngay công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp. Công tác tuyên truyền về Nghị quyết cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng. Các Bộ, cơ quan liên quan và tỉnh, thành phố trong cả nước chủ động phối hợp tốt với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết; tăng cường thông tin, tuyên truyền đối ngoại về Thủ đô Hà Nội nói chung và mục tiêu xây dựng, phát triển Thủ đô trở thành đô thị thông minh, hiện đại.

- Phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững trên cơ sở tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng,

huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học và công nghệ cao và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để phát triển kinh tế xã hội; trong đó ưu tiên phát huy hiệu quả nguồn lực trí tuệ con người, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố một cách tổng thể, đồng bộ, hiện đại và hiệu quả. Phát triển mạnh các thành phần kinh tế để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.

- Phát triển mạnh mẽ sự nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, xứng đáng là trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế. Bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng Thủ đô Hà Nội là trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao đáp ứng được quá trình chuyển đổi số quốc gia, đổi mới sáng tạo hội nhập với khu vực và quốc tế. Tăng cường đầu tư, phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội ngang tầm các đại học có chất lượng cao trong khu vực. Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ xã hội, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, thực hiện nghiêm việc quản lý quy hoạch; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển và quản lý đô thị; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường

Về công tác quy hoạch, Nghị quyết yêu cầu:

- Khẩn trương hoàn thành việc lập Quy

hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch Vùng, Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

- Rà soát, hoàn thành điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 với sông Hồng là trục xanh, cảnh quan trung tâm, phát triển đô thị hài hòa hai bên sông của Hà Nội.

- Phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương trong vùng tổ chức lập quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng ở ngoại thành phục vụ việc di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện ra khỏi khu vực nội thành; xây dựng lộ trình và biện pháp di dời phù hợp với điều kiện, địa điểm cụ thể...

- Tổ chức, rà soát, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch phát triển đô thị kết nối đồng bộ, gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, khai thác hiệu quả cảnh quan thiên nhiên vùng nông thôn kết hợp với phát triển du lịch xanh. Tập trung đầu tư hoàn thành các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ.

Về xây dựng phát triển và quản lý đô thị: tập trung nghiên cứu tăng tỷ lệ đất phát triển đô thị phù hợp với quy hoạch, hoàn chỉnh mô hình cấu trúc phát triển Thủ đô. Từng bước tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, mô hình phát triển đô thị định hướng giao thông (TOD), theo các tuyến đường vành đai, tuyến đường kết nối nội vùng, liên vùng, tuyến đường sắt đô thị nhằm giảm tải cho đô thị trung tâm. Quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng và gia tăng dân số tại khu vực đô thị trung tâm. Xây

dựng hạ tầng đô thị thông minh với ứng dụng mạng lưới kết nối số phục vụ cho quản lý và vận hành đô thị, góp phần xây dựng đô thị thông minh.

Về tổ chức thực hiện, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp thường xuyên với thành phố Hà Nội, có cơ chế điều hành tập trung, cụ thể để tăng cường phối hợp triển khai các nội dung Nghị quyết, trong đó tập trung xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày

05 tháng 5 năm 2022 và Nghị quyết này của Chính phủ hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch hành động khác của Bộ, ngành. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết này của Chính phủ; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 08/02/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

Về mục đích, yêu cầu:

- Xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 30-NQ/TW nhằm xây dựng đồng bằng Sông Hồng là vùng phát triển hiện đại, văn minh, sinh thái; là trung tâm kinh tế, tài chính lớn mang tầm khu vực và thế giới.

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 30-NQ/TW bằng những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực của Chính phủ gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu của

Nghị quyết số 30-NQ/TW; là căn cứ để các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng Sông Hồng xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của từng Bộ, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thể hiện được vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng Sông Hồng quyết tâm phấn đấu để sớm đạt được các mục tiêu đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

- Trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết: cần khẩn trương triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ và các Chương trình, kế hoạch hành

động triển khai thực hiện; đổi mới tư duy phát triển và đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành về nhiệm vụ xây dựng và phát triển vùng, nhất là liên kết vùng, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ thống đô thị thông minh, hiện đại. Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng, với nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng.

- Trong việc hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng, cần hoàn thành lập và phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng và quy hoạch tỉnh của các địa phương trong vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, phát triển nhanh, bền vững phù hợp với vị trí địa kinh tế - chính trị. Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có sử dụng đất phù hợp với không gian phát triển; lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển, dự án đầu tư phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

- Trong phát triển kinh tế vùng, cần đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, xã hội số thích ứng biến đổi khí hậu; lấy công nghiệp, dịch vụ hiện đại tiếp tục và nông nghiệp hiệu quả cao dựa trên ứng dụng công nghệ cao tiếp tục là trụ cột của nền kinh tế. Phát triển kinh tế số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Trong phát triển hệ thống đô thị (theo mô hình TOD) bền vững và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, cần tập trung phát triển hệ thống đô thị trong vùng hiện đại, thông minh, bền vững, theo mạng lưới và thích ứng với biến

đổi khí hậu. Lấy định hướng phát triển giao thông công cộng làm cơ sở quy hoạch đô thị (theo mô hình TOD). Chú trọng phát triển các đô thị hai bên bờ sông Hồng và các sông lớn trong vùng, đáp ứng yêu cầu thoát lũ, phòng, chống thiên tai, khai thác, sử dụng hiệu quả không gian, quỹ đất.

- Trong phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cần phát triển vùng trở thành trung tâm khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng đầu của cả nước; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng Đồng bằng sông Hồng. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, phát triển, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, trong đó chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số.

Về tổ chức thực hiện, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng Sông Hồng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 30-NQ/TW và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Bộ, ngành, địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện của Bộ, ngành, địa phương mình.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

Ngày 19/01/2023, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 42/QĐ-BXD về Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Tại Quyết định này đã đề ra những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Ưu tiên, tập trung hoàn thiện thể chế pháp luật về xây dựng

- Tiếp tục quán triệt và thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIII; các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 11/KH-TW ngày 28/11/2022 thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, thời hạn các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh

tranh của ngành Xây dựng

- Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 và tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2030. Tổ chức thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng sau khi được phê duyệt. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức và thực hiện nghiêm túc, đúng quy định công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện thống kê, công bố, cập nhật và công khai thủ tục hành chính (TTHC) trên Cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC đảm bảo kịp thời, chính xác và niêm yết TTHC tại Bộ phận Một cửa; rà soát, đánh giá chi phí tuân thủ, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng; Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu Bộ Xây dựng.

- Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn

2020-2025 và Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Tiếp tục đề xuất thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

3. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Tổ chức triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng triển khai Nghị quyết.

- Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục thực hiện Luật Kiến trúc và Định hướng kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tham gia các hoạt động của Ủy ban giám sát của Việt Nam để thực hiện thỏa thuận thura nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý nhà nước về phân loại đô thị, quản lý đầu tư phát triển đô thị. Tập trung thực hiện Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn và các chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị đã được phê duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Nghiên cứu, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Định hướng phát triển không gian xây dựng ngầm đô thị; điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam; Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị

và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch hành động quốc gia về giảm thiểu ngập úng đô thị.

4. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ; trọng tâm là triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, ổn định

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp. Triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030 và Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tập trung nghiên cứu đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài vào thị trường bất động sản, khắc phục lệch pha cung - cầu sản phẩm bất động sản, chú trọng khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu lớn của xã hội như: nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá phù hợp.

- Hoàn thiện, duy trì thường xuyên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Theo dõi chặt chẽ việc triển khai Nghị định 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ tại các địa phương để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các

vướng mắc phát sinh trong thực tiễn; phấn đấu năm 2023 khởi công một số dự án xây dựng lại chung cư cũ, đặc biệt tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát chất chẽ chất lượng công trình. Tập trung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng

- Kiện toàn quy chế thực hiện, quy trình kiểm soát để nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng. Tham gia góp ý kiến đối với các dự án theo quy định với chất lượng cao, đảm bảo thời gian yêu cầu.

- Nâng cao chất lượng cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và bổ sung ngân hàng câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề; duy trì hoạt động ổn định của phần mềm quản lý năng lực hoạt động xây dựng và phần mềm sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề.

- Tăng cường công tác kiểm tra quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, giám định tư pháp xây dựng, an toàn, vệ sinh lao động, giám thiểu sự cố. Chủ động tổ chức các đoàn làm việc với các bộ, ngành, địa phương để nắm bắt tình hình, phổ biến, hướng dẫn pháp luật, tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng. Kiểm tra theo kế hoạch đối với công trình thuộc trách nhiệm Hội đồng kiểm tra Nhà nước các công trình xây dựng.

- Tiếp tục triển khai Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng. Thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến đối với Báo cáo tổng kết Đề án và xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong các năm tiếp theo. Tổ chức thực hiện Chương trình

hướng dẫn Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng sau khi được phê duyệt. Tập trung triển khai Đề án An ninh kinh tế trong đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án, công trình trọng điểm quốc gia.

- Tổ chức nghiên cứu quy hoạch, sắp xếp lại toàn bộ hệ thống định mức xây dựng do Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các địa phương đã ban hành, gắn mã hiệu mới để bảo đảm tính hệ thống, thống nhất trong quản lý; xây dựng kế hoạch tổng thể hoàn thiện hệ thống định mức, giá xây dựng cho những năm tiếp theo; xác định danh mục các loại công tác chưa được xây dựng định mức. Vận hành, quản lý khai thác có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng.

6. Chú trọng phát triển vật liệu xây dựng gắn với bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Hoàn thiện “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” và xây dựng Kế hoạch thực hiện sau khi được phê duyệt. Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030 và các Đề án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu; nghiên cứu rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý việc đầu tư phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng khi các quy hoạch sản phẩm hết hiệu lực. Tăng cường rà soát, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã ban hành theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch hành

động ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục triển khai nhiệm vụ được giao trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, bổ sung, lồng ghép các nội dung về ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai, dịch bệnh ... vào các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch xây dựng, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, định mức kinh tế - kỹ thuật.

7. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng gắn với đổi mới nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngành Xây dựng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của ngành Xây dựng đến năm 2030.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng và bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức ngành Xây dựng.

- Đổi mới cơ chế hoạt động khoa học công nghệ, nâng cao năng lực quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tập trung nghiên cứu khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tiếp tục đầu tư, đổi mới hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ, trường đại học. Đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh.

8. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Tổ chức thực hiện kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

- Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách; tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát. Hoàn thành giao dự toán ngân sách,

kế hoạch đầu tư công theo đúng thời hạn quy định. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng chậm phân bổ, chậm triển khai.

- Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023 gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gán trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân.

- Tuân thủ nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Phí và Lệ phí,... và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành các luật và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý thu, chi ngân sách nhà nước.

9. Tập trung thực hiện Kế hoạch sáp xếp lại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu

- Triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban cán sự Đảng về tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thành phê duyệt các Đề án, Phương án sáp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đối với Tổng công ty HUD và VICEM; thông qua Phương án sáp xếp, tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 đối các Tổng công ty - CTCP để Người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết theo thẩm quyền.

- Tiếp tục thực hiện việc sáp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp. Xử lý các tồn tại về cổ phần hóa, quyết toán vốn nhà nước chuyển sang công ty cổ phần. Thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng của chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

10. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và

nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Triển khai, thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Quyết định của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẽ cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành nhiệm vụ.

- Tiếp tục triển khai nghiêm túc Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

- Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động Đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ; tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ đoàn thanh tra gắn với đạo đức công vụ, triển khai các đoàn Thanh tra theo Kế hoạch thanh tra 2023 theo tiến độ đề ra.

- Kiểm tra, rà soát, giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 bám sát các định hướng, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

11. Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế;

đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông. Tiếp tục thực hiện, phối hợp công tác phòng chống dịch Covid-19

- Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các Bộ, ngành và doanh nghiệp tham gia thực hiện tốt các nội dung cam kết tại các Biên bản Kỳ họp của các UBLCP Việt Nam - Cuba, Việt Nam - An-giê-ri mà Bộ trưởng Bộ Xây dựng làm đồng Chủ tịch. Phối hợp với phía Cuba tổ chức Kỳ họp thứ 41 UBLCP Việt Nam - Cuba dự kiến vào Quý IV năm 2023 tại Việt Nam; thúc đẩy hợp tác với An-giê-ri trên các lĩnh vực tiềm năng và chuẩn bị tổ chức Kỳ họp lần thứ 12 UBHH Việt Nam - An-giê-ri dự kiến tại Việt Nam vào Quý II/2023.

- Tiếp tục chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình cam kết của Chính phủ và của Ngành; triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA trong lĩnh vực xây dựng; triển khai thực hiện các cam kết của Ngành tại các Hiệp định UKFTA, RCEP, APEC, ASEM; tăng cường hoạt động hợp tác chuyên ngành trong khuôn khổ nội khối ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác ngoài khối. Thực hiện tốt nhiệm vụ Đại diện quốc gia và tham gia các hoạt động Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN. Tích cực vận động tài trợ, quản lý thực hiện hiệu quả các dự án, chương trình ODA của Bộ Xây dựng.

- Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động của Ngành và những vấn đề dư luận quan tâm.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ được Chính phủ giao trong công tác phòng, chống dịch, nhất là Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19".

(Xem toàn văn tại <https://moc.gov.vn/>)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Kiên Giang: quy định về phân cấp thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 17/01/2023, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND quy định về phân cấp thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này phân cấp thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; áp dụng đối với Sở Xây dựng; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia hoạt động xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Trong phân cấp thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý trật tự xây dựng, Quyết định này nêu rõ: phân cấp cho Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên. Phân cấp cho UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình được phân cấp quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại Quyết định; quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng nằm trên địa giới hành chính từ 02 xã, phường, thị trấn trở lên.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng là tham mưu,

giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đối với UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Chủ trì tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của UBND cấp huyện gồm: tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND về việc tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được phân cấp quản lý. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND cấp xã, các đơn vị, phòng ban trực thuộc và các cơ quan liên quan phối hợp, thực hiện trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý trật tự

xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Mở và vào sổ theo dõi việc tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình được phân cấp quản lý; sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, kịp thời thông tin đến UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý. Công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng do UBND cấp huyện cấp trên trang thông

tin điện tử của UBND huyện; thông tin nội dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng, UBND huyện cấp đến UBND cấp xã nơi có công trình được cấp phép để phối hợp quản lý.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2023.

(Xem toàn văn tại
<https://kiengiang.gov.vn/>)

ĐỒNG THÁP: QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG NHÀ Ở CÔNG VỤ GIÁO VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 03/02/2023, UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND quy định về quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở công vụ giáo viên trên địa bàn tỉnh.

Về phạm vi điều chỉnh: quy định cụ thể về việc vận hành và sử dụng nhà ở công vụ giáo viên, bao gồm: quy định đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục cho thuê nhà ở công vụ.

Đối tượng áp dụng là giáo viên thuộc diện được thuê nhà ở công vụ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 32 Luật Nhà ở năm 2014; Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cho thuê, quản lý, sử dụng nhà ở công vụ.

Điều kiện được thuê nhà ở công vụ: có quyết định bổ nhiệm, biệt phái hoặc cử đến công tác tại các điểm trường có nhà công vụ; thuộc diện chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình và chưa được thuê, thuê mua hoặc mua nhà ở xã hội tại nơi đến công tác hoặc đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại nơi đến công tác nhưng có diện tích nhà ở bình quân trong hộ gia đình dưới 10 m² sàn/người.

Về trình tự, thủ tục thuê nhà ở công vụ:

- Đối với giáo viên thuộc đối tượng được thuê nhà ở công vụ quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy

định này nếu có nhu cầu thuê nhà ở công vụ thì phải có đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ gửi cơ quan, tổ chức nơi đang công tác; trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ, cơ quan, tổ chức nơi đang công tác gửi 01 bộ hồ sơ thuê nhà ở công vụ đến cơ quan quản lý nhà ở công vụ nêu tại khoản 2 Điều 3 Quy định này (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện).

- Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ ký kết hợp đồng thuê nhà ở công vụ trực tiếp với người thuê theo quy định sau:

- Hai Bên trực tiếp trao đổi và ký kết hợp đồng thuê nhà ở công vụ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

- Giá cho thuê nhà ở công vụ theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm ký kết hợp đồng. Giá cho thuê nhà ở công vụ được UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh tuỳ theo tình hình thực tế của địa phương.

- Thời hạn cho thuê nhà ở công vụ theo thời hạn mà người thuê nhà được bổ nhiệm, biệt phái công tác nhưng tối đa không quá năm (05) năm. Khi hết hạn hợp đồng mà người thuê vẫn thuộc diện được tiếp tục thuê nhà ở công vụ thì

VĂN BẢN QUẢN LÝ

Bên cho thuê và Bên thuê nhà ở công vụ tiến hành ký kết hợp đồng mới theo quy định tại Điều này.

Về trách nhiệm của các Sở, ngành trong tỉnh, Quyết định quy định rõ:

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và trình UBND Tỉnh phê duyệt giá cho thuê nhà ở công vụ; kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến việc quản lý sử dụng nhà ở công vụ; tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định cho thuê nhà ở công vụ. Chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hằng năm, tham mưu UBND tỉnh văn bản báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình quản lý nhà ở

công vụ theo mẫu tại Phụ lục 03 và Phụ lục 04 ban hành kèm theo Quy định này.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh về giá cho thuê nhà ở công vụ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2023 và thay thế Quyết định số 01/2017/QĐ-UBNDNgày 03/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định về quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở công vụ giáo viên, bác sĩ và nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

(Xem toàn văn tại
<https://dongthap.gov.vn/>)

Công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quy hoạch tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Ngày 03/6/2020 Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó xác định nhiệm vụ tập trung vào ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), thúc đẩy phát triển chính phủ điện tử, kinh tế xã hội số ở Việt Nam, góp phần đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, điều hành công, hoạt động sản xuất kinh doanh và nếp sống, cách làm việc của doanh nghiệp và người Việt.

Tháng 6/2020, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ký và ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, tại đó nêu rõ “nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của chuyển đổi số; thực hiện các giải pháp toàn diện để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số”.

Là cơ sở đào tạo nhân lực hàng đầu cho công tác quy hoạch của Bộ Xây dựng, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đang đẩy mạnh cải tiến chương trình đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực quy hoạch.

Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực cho công tác quy hoạch

PGS.TS. KTS Lương Tú Quyên - Giảng viên Khoa Quy hoạch đô thị và nông thôn (Khoa Quy hoạch), trường Đại học Kiến trúc Hà Nội cho biết, hiện nay Khoa Quy hoạch có 3 chuyên ngành đào tạo là Quy hoạch vùng và đô thị, Kiến trúc cảnh quan, Thiết kế đô thị. Thời gian đào tạo Kiến trúc sư quy hoạch là 5 năm với tổng số tín chỉ của mỗi chuyên ngành khoảng 160. Trong chương trình đào tạo có 2 môn học chuyên ngành là Tin học ứng dụng (2 tín chỉ), bản đồ và hệ thống thông tin địa lý (2 tín chỉ) trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng làm chủ công nghệ số trong học tập chuyên

ngành quy hoạch vùng và đô thị. Ngoài ra còn học phần Kỹ năng viết và thuyết trình giúp cho các sinh viên hiểu và trình bày được các kết quả nghiên cứu thông qua các phần mềm ứng dụng.

Khoa Quy hoạch đã xây dựng các ngân hàng đề thi, ngân hàng cơ sở dữ liệu hỗ trợ sinh viên khi lựa chọn đề tài tốt nghiệp. Tuy nhiên do khối lượng kiến thức chuyên ngành quá lớn trong khi thời gian đào tạo lại hạn chế nên trình độ sinh viên khi ra trường vẫn chưa đáp ứng ngay được yêu cầu của công tác quy hoạch tại các đơn vị tư vấn, quản lý; thực trạng công tác nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số cũng như việc lồng ghép chuyển đổi số vào giảng dạy hiện nay còn nhiều bất cập. Do đó, trong công tác giảng dạy cần quan tâm đặc biệt những nội dung tổng quan, tiếp cận khái niệm, nội dung cơ bản của chuyển đổi số. Trong bối cảnh hoạt động quy hoạch của Việt Nam, phần lớn sinh viên khi ra trường phải đào tạo lại, bổ sung thêm những kiến thức về chuyển đổi số và ứng dụng chuyển đổi số trong phương pháp lập quy hoạch; thiếu đội ngũ những chuyên gia về chuyển đổi số trong lĩnh vực đào tạo quy hoạch. Hiện nay các trường đào tạo kiến trúc, quy hoạch còn thiếu các giáo viên vừa am hiểu chuyên ngành, vừa làm chủ công nghệ số.

Như vậy, Chuyển đổi số đã bắt đầu được áp dụng theo xu hướng chung của xã hội nhưng tương đối dè dặt, chưa được đầu tư bài bản và đồng bộ nên kết quả còn khiêm tốn, cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, khả năng tiếp cận với hạ tầng số của giảng viên và sinh viên bị hạn chế, chưa xác định được mục tiêu, kế hoạch và các nội dung cần ưu tiên chuyển đổi số trong đào tạo nguồn nhân lực cho công tác quy hoạch.

Yêu cầu chuyển đổi số trong công tác quy hoạch

Chuyển đổi số là một quá trình nhằm mục đích cải thiện một thực thể bằng cách tạo ra những thay đổi đáng kể đối với các thuộc tính của nó thông qua sự kết hợp của công nghệ thông tin, máy tính, truyền thông và kết nối. Ngày nay, chuyển đổi số cần thiết đối với tất cả các tổ chức bất kể quy mô và ngành nghề. Tuy nhiên, chuyển đổi số không chỉ đơn giản là cài đặt một phần mềm mới, hoặc chuyển sang sử dụng điện toán đám mây, mà cốt lõi của chuyển đổi số là chuyển đổi mô hình kinh doanh, sản xuất, đòi hỏi cả về chuyên môn kết hợp với tất cả các yếu tố liên quan tới tổ chức, doanh nghiệp.

Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Xây dựng có những mục tiêu rất cụ thể, đó là: hoàn thiện thể chế để phục vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng; hoàn thành việc xây dựng và vận hành Chính phủ điện tử của Bộ Xây dựng, hướng tới chính phủ số vào năm 2025; hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng và các địa phương; phối hợp cùng các địa phương chuyển đổi số ở các lĩnh vực cụ thể như: quản lý quy hoạch xây dựng; quản lý cấp phép xây dựng; quản lý hoạt động xây dựng; ứng dụng công nghệ số để thúc đẩy chuyển đổi số ở một số lĩnh vực cụ thể như: ứng dụng GIS trong công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng; ứng dụng BIM trong hoạt động đầu tư xây dựng; ứng dụng công nghệ số, AI, IoT trong quản lý vận hành tòa nhà, hệ thống hạ tầng đô thị, doanh nghiệp xây dựng, nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Phát triển đô thị, quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật là 1 trong các lĩnh vực được Bộ xây dựng ưu tiên trong kế hoạch chuyển đổi số, cụ thể là ứng dụng GIS, BIM trong quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị. Căn cứ vào các yêu cầu này, trường Đại học Kiến Hà Nội đã rà soát, đề xuất các giải pháp cải tiến chương trình đào tạo để bổ sung các nội dung cần thiết.

Giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Cần xác định mục tiêu, nguyên tắc cơ bản để có thể áp dụng chuyển đổi số vào công tác đào tạo nguồn nhân lực cho công tác quy hoạch. Cần trả lời được câu hỏi: Lĩnh vực hoặc công tác quy hoạch nào cần áp dụng chuyển đổi số? Chuyển đổi số được áp dụng như thế nào trong công tác quy hoạch? Trên cơ sở hiểu biết về chuyển đổi số trong công tác quy hoạch mới có thể đề xuất các giải pháp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác đó.

Chuyển đổi số được áp dụng trong các công việc cần sự minh bạch, tin cậy, chính xác, cần lưu vết để truy xét lịch sử thay đổi và quá trình phát triển của công tác quy hoạch và được áp dụng ngay từ khi bắt đầu lập đồ án quy hoạch đến lúc thực hiện quy hoạch. Đặc biệt trong các bước lấy ý kiến cộng đồng, lưu trữ hồ sơ dữ liệu, công khai thông tin quy hoạch. Với đặc điểm thực trạng công tác đào tạo và các yêu cầu của chuyển đổi số, nhiệm vụ trọng tâm trước mắt gồm: chuyển đổi nhận thức; xây dựng các quy định và kế hoạch thực hiện; xây dựng và phát triển hạ tầng số; phát triển cơ sở dữ liệu; phát triển nguồn nhân lực.

Các giải pháp thực hiện trước mắt gồm có: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số, tăng cường tương tác với sinh viên, các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực quy hoạch; sử dụng các kênh thông tin truyền thông (trang thông tin điện tử, mạng xã hội...) để nâng cao hiệu quả cho việc tuyên truyền đến cán bộ, giảng viên, quảng bá và thông tin kịp thời về quá trình, khả năng chuyển đổi số của Khoa Quy hoạch với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quy hoạch; xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về chuyển đổi số, nâng cao hiểu biết về chuyển đổi số, Chính phủ số cho cán bộ, giảng viên, sinh viên; xây dựng các quy định và kế hoạch thực hiện, xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số phù hợp với đặc thù của

Khoa Quy hoạch; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong giảng dạy và học tập, hưởng ứng các hoạt động triển khai quản trị số; phát triển cơ sở dữ liệu, bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu: ngân hàng đề tài đồ án môn học, đề tài các đồ án tốt nghiệp, đồ án quy hoạch tham khảo, ngân hàng đề thi, thi trắc nghiệm, xây dựng cơ sở dữ liệu danh sách sinh viên, cựu sinh viên; danh sách các giảng viên, các nhà khoa học

Trong thời đại Cách mạng Công nghiệp 4.0, chuyển đổi số được Chính phủ coi trọng hơn bao giờ hết vì nếu không làm chủ kỹ thuật số nền kinh tế của cả nước sẽ tụt hậu. Những tiến

bộ của các công nghệ số đã mở ra con đường mới cho công tác quy hoạch nói riêng và ngành xây dựng nói chung. Trong bối cảnh đó, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu mới của xã hội là nhiệm vụ hàng đầu của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Đào tạo Kiến trúc sư quy hoạch cần nắm bắt nhu cầu thực tiễn cũng như yêu cầu, nguyên tắc chuyển đổi số để cái tiến chương trình đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng cả về số lượng và chất lượng cho công cuộc quy hoạch xây dựng đất nước trong tương lai.

Trần Đình Hà

Hạ tầng xanh - giải pháp cho các thành phố thích ứng với biến đổi khí hậu

Để thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu hệ quả tàn khốc mà biến đổi khí hậu gây ra, con người không chỉ được hỗ trợ bởi các công nghệ tương lai, (thường chưa tồn tại) mà còn bởi chính thiên nhiên. Elena Shelyagina - nhà sinh vật học, thực vật học, người đứng đầu tổ chức Urban Nature Project Moscow Circular đã có bài viết về hạ tầng xanh và các khung xanh của các thành phố, về cách các yếu tố này khiến cuộc sống của người dân dễ chịu hơn cũng như rất nhiều công năng khác đối với thành phố.

Vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu theo thời gian trở nên vô cùng cấp thiết. Năm 2021, nhiều thành phố và khu vực trong Liên bang Nga đã đổi mới với lũ lụt quy mô lớn, nắng nóng bất thường, cuồng phong, cháy rừng trên diện rộng. Theo các số liệu mới nhất, biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan gia tăng khiến thiên tai tăng gấp 5 lần trong vòng nửa thế kỷ qua. Cuộc sống của hàng triệu người dân bị ảnh hưởng nặng nề, nhà cửa và cơ sở hạ tầng bị tàn phá, thiệt hại kinh tế hàng nghìn tỷ đô la. Chừng nào mối nhân họa tác động đến khí hậu chưa được giải quyết căn cơ,

số lượng và quy mô của các thảm họa có nguyên nhân từ biến đổi khí hậu vẫn sẽ không ngừng tăng lên.

Cần những giải pháp “tự nhiên” để chống biến đổi khí hậu

Hiện nay, chương trình nghị sự về khí hậu toàn cầu tập trung vào việc giảm lượng khí nhà kính nguyên phát thông qua nền kinh tế không carbon , không sử dụng nhiên liệu hóa thạch và phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo. Ngoài ra, hiện đã có triển vọng hấp thụ CO₂ bằng các công nghệ mới. Carbon dioxide thải vào khí quyển có thể được thu giữ, sau đó được sử dụng hoặc đơn giản là lưu trữ. Các công nghệ CCS (Carbon Capture and Storage - thu giữ và lưu trữ carbon) và CCUS (Carbon Capture Utilization and Storage - xử lý carbon được thu hồi và lưu trữ) được Chính phủ các nước coi là công cụ để đạt được các mục tiêu giảm khí nhà kính. Chẳng hạn: trong năm tới, Vương quốc Anh lên kế hoạch thu hút hơn 1 tỷ đô la đầu tư vào cơ sở hạ tầng CCUS; còn Chính phủ Mỹ dành khoảng 200 triệu đô la để hỗ trợ cho các công nghệ CCUS.



Khung sinh thái (cây xanh - mặt nước) của Moskva

Có một cách bảo vệ khác trước mối nguy từ biến đổi khí hậu toàn cầu - đó là vận dụng vai trò ổn định của các hệ sinh thái tự nhiên. Việc bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên (trong đó có Liên bang Nga - quốc gia chiếm tới hơn 1/6 diện tích đất liền trên hành tinh) vốn có lịch sử lâu đời, song không phải luôn được coi là một công cụ trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Dường như bảo vệ môi trường, bảo toàn tự nhiên trước hết rất cần thiết cho chính thiên nhiên và không thể sánh với quy mô của các thảm họa toàn cầu. Tuy nhiên, chính các hệ sinh thái tự nhiên của đất liền và đại dương mới đóng vai trò ổn định khí hậu của Trái đất. Rừng tự nhiên (không phải rừng trồng), than bùn đầm lầy, những cánh đồng cỏ thiên nhiên là những nơi trữ nhiều carbon: các đường bờ tự nhiên với hệ thực vật ven bờ đảm nhận chức năng điều tiết dòng chảy và phân phối nước; các thảm thực vật kín hõm tốc độ xói mòn đất... Tất cả các cơ chế tự nhiên đó đã định hình từ hàng triệu năm bởi rất nhiều đại diện của hệ thực vật - động vật trên Trái đất.

Hiện nay trên khắp thế giới chỉ có khoảng 1% nguồn tài chính dành cho chống biến đổi khí hậu được chi cho việc khôi phục các hệ thống tự nhiên. Trong khi đó, một nghiên cứu của tạp chí Nature cho thấy “dựa vào tự nhiên” là một trong những phương thức hiệu quả và ít tốn kém nhất để hấp thu và lưu trữ carbon, đồng thời giúp bảo toàn các hệ thống tự nhiên một cách tự nhiên.



Khu vực công viên - rừng Pushino (Moskva, LB Nga)

Hạ tầng xanh đô thị

Các thành phố lớn hiện đại hầu như đánh mất hệ sinh thái tự nhiên, và đang cố gắng thích ứng với các điều kiện mới trước hết nhờ hạ tầng “xám”. Đó là những gì con người đã phát minh và tạo dựng: các công trình kỹ thuật (đập, tường chắn, cọc...), các công nghệ (hệ thống giám sát và cảnh báo, loại bỏ các vi hạt khỏi không khí...), đòi hỏi nguồn lực đáng kể để nghiên cứu và xây dựng, cũng như để bảo trì bảo dưỡng. Hơn nữa, các yếu tố của hạ tầng “xám” thường chỉ giải quyết một nhiệm vụ cơ bản.

Để kinh tế hơn, hiệu quả hơn, lâu bền hơn cho các thành phố, cần hướng tới các giải pháp do chính thiên nhiên tạo nên. Các giải pháp này có thể áp dụng thông qua việc thay thế hạ tầng “xám” bằng hạ tầng “xanh” (“lam” và “lục”), tức là bảo toàn và sử dụng đúng cách các khu vực cây xanh - mặt nước. Sử dụng đúng cách có nghĩa là những khu vực này lưu giữ được các đặc tính tự nhiên của mình, nhờ đó đảm bảo các quy trình và chức năng giống như trong các hệ sinh thái tự nhiên. Điều này cho phép các thực thể của hạ tầng xanh giải quyết nhiều vấn đề cùng một lúc, không giống như các yếu tố của hạ tầng xám. Ví dụ rõ nhất về khả năng “đa nhiệm” là mái nhà xanh: vừa giúp giảm chi phí làm mát không khí trong nhà, thay thế máy điều hòa không khí, vừa có thể thu hút côn trùng và duy trì đa dạng sinh học, thu giữ nước mưa, tăng diện tích trồng cây ăn quả, rau cỏ...



*Khu công viên quốc gia vùng đầm lầy Xixi
(Hàng Châu, Trung Quốc)*

Để hệ thống thực hiện được nhiều chức năng, bản thân hệ thống phải đa dạng, chỉ có vậy mới có thể duy trì sự tương tác giữa các yếu tố trong hệ thống, giúp toàn hệ thống bền vững trước các hiểm họa từ bên ngoài.

Khung sinh thái của các thành phố

Các khái niệm về hạ tầng "lục" và "lam" có điểm chung với một định nghĩa khác - khung sinh thái của các thành phố. Trong các tài liệu khoa học của Nga, định nghĩa này được hiểu là tổng thể các lãnh thổ chưa được xây dựng, khai thác (chưa bị bao phủ bằng các vật liệu nhân tạo như bê tông, nhựa đường...) có thảm thực vật cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái.

Khung sinh thái giúp giải quyết đồng thời nhiều vấn đề đô thị:

- Tạo vi khí hậu tiện nghi (giảm nhiệt đô thị, tăng độ ẩm, giảm mức độ bụi);
- Tạo môi trường lành mạnh bởi không khí trong lành, nước và đất không ô nhiễm;
- Tạo nơi nghỉ ngơi thư giãn cho cư dân;
- Duy trì đa dạng sinh học;
- Giảm bớt các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt như lũ lụt và xói mòn đất, gió mạnh, bão bụi.

Vai trò bình ổn của các hệ sinh thái tự nhiên là một trong những dịch vụ hệ sinh thái phức tạp nhất, đồng thời quan trọng nhất do ảnh hưởng đến phúc lợi của mỗi người. Chất lượng của việc cung cấp dịch vụ hệ sinh thái phụ thuộc trực tiếp vào thực trạng của chính hệ sinh



Vườn mưa - giải pháp tự nhiên để khắc phục tình trạng úng ngập đô thị

thái, tính toàn vẹn, sự gắn kết của từng yếu tố trong đó. Một chỉ số quan trọng về thực trạng của một hệ sinh thái là đa dạng sinh học.

Hạ tầng xanh của các thành phố Nga

Mới đây, các nhà khoa học Nga đã công bố kết quả nghiên cứu khi so sánh các thành phố lớn của Nga (có số dân từ hơn 1 triệu người) về khả năng bảo đảm khung sinh thái. Đối tượng nghiên cứu là 15 thành phố: Moskva, St. Petersburg, Novosibirsk, Yekaterinburg, Nizhny Novgorod, Kazan, Chelyabinsk, Omsk, Samara, Rostov-on-Don, Ufa, Krasnoyarsk, Perm, Voronezh và Volgograd. Việc so sánh dựa trên ba chỉ số chính:

- Tính đại diện của các lãnh thổ chưa được xây dựng trong khung sinh thái;
- Số lượng cây xanh tính theo đầu người;
- Cấu trúc khung xanh.

Tại các thành phố "không có rừng" như Volgograd và Omsk, về điều kiện tự nhiên, tỷ lệ các khu vực có thảm thực vật thấp nhất (lần lượt là 16% và 18%); tại các thành phố "có rừng" như Ekaterinburg và Perm, tỷ lệ này cao nhất (58,8 và 61,3%). Đồng thời, tại các thành phố có điều kiện khí hậu sinh học tương tự (như Voronezh và Kazan), các giá trị của chỉ số này chênh nhau tới gần 2 lần. Còn ở Krasnoyarsk - thành phố nằm ở rìa phía nam của rừng taiga, tỷ lệ lãnh thổ có thực vật bao phủ gần giống như Rostov trên sông Đông (thành phố có vị trí trung tâm thảo nguyên). Điều này là bởi thực tế

các thành phố ở những vùng “không có rừng” thường có nhiều mảng xanh liền kề trong phạm vi thành phố, trong khi ở các thành phố “có rừng”, những lảnh thổ như vậy lại nằm ngoài thành phố. Các nhà khoa học cũng tính toán khả năng bảo đảm diện tích cây xanh trên đầu người của các thành phố. Sự chênh lệch khá bất ngờ - từ 4 đến 135 m². Tỷ lệ diện tích cây xanh tính theo đầu người thấp nhất là ở Chelyabinsk, Perm, Rostov và Volgograd; cao nhất là ở Ekaterinburg và Novosibirsk.

Các tác giả của nghiên cứu nhấn mạnh cho đến nay vẫn chưa có đủ dữ liệu để đánh giá tỷ lệ diện tích dành cho cơ sở hạ tầng xanh của thành phố cần phải đạt bao nhiêu. Nhưng ngay cả định mức 40% được đưa ra trong tiêu chuẩn SNiP 2.07.01-89 (không còn hiệu lực từ năm 2016) cũng chưa tính đến sự đóng góp vào hệ sinh thái của các vùng lánh thổ đó, và không khả thi ở tất cả các thành phố, thường là do các mảng xanh nằm ở ngoại ô của thành phố, cách xa các khu vực dân cư.

Tuy nhiên, các giải pháp nhằm duy trì và bảo tồn hạ tầng xanh đã xuất hiện ở Nga. Đại học Bách khoa quốc gia thành phố Perm đã nghiên cứu và cấp bằng phát minh cho thiết kế vườn mưa phù hợp với các thành phố Nga trong

điều kiện mùa đông giá lạnh. Vườn mưa là một khu đất được phủ xanh, là nơi thoát nước mưa và nước được lọc sạch bằng các loại cây ưa ẩm. Thực vật cho các khu vườn thường được chọn từ các loài đại diện hệ thực vật địa phương. Khó khăn là vào mùa đông, tốc độ lọc giảm do ở nhiệt độ thấp, hoạt động của thực vật và vi sinh vật trong đất sẽ chậm lại. Việc sử dụng lớp lọc làm bằng vật liệu tự nhiên đã giải quyết được vấn đề này. Cho đến nay, công nghệ hướng tới tự nhiên này vẫn chưa chính thức được công nhận trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về điều chỉnh thiết kế tại các thành phố Nga. Song các nhà nghiên cứu lưu ý ở giai đoạn ban đầu, vườn mưa ở Nga có thể trở thành một giải pháp khác lạ và rất thời thượng đối với các công trình mới.

Khi nói đến thiết kế và đổi mới các thành phố, cần phải tính đến và phát triển tất cả các thành phần cấu thành khung sinh thái. Khi đó, các thành phố sẽ không hủy hoại các hệ sinh thái tự nhiên, và về phần mình, các hệ sinh thái tự nhiên sẽ làm cho cuộc sống của người dân tiện nghi và lành mạnh hơn.

Theo *ecosphere.ru* tháng 9/2021

ND: Lê Minh

Trung Quốc: thúc đẩy công nghiệp vật liệu xây dựng xanh phát triển bền vững

Báo cáo của Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XX đã nhấn mạnh cần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh trong phương thức phát triển, thực hiện chiến lược tiết kiệm toàn diện, phát triển các ngành công nghiệp xanh và thấp carbon, ủng hộ tiêu dùng xanh, thúc đẩy hình thành lối sống, sản xuất và sinh hoạt xanh, thấp carbon. Có thể nói, Báo cáo này đã vạch rõ phương hướng phát triển và hoạch định cụ thể lộ trình xây dựng nền văn minh sinh thái mà đi đầu là ngành công nghiệp vật liệu xây dựng

xanh. Trong thời đại mới, thúc đẩy công nghiệp vật liệu xây dựng xanh phát triển bền vững được xem như một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành xây dựng.

Định hướng rõ ràng. Thiết lập cơ chế phát triển dài hạn

Cùng với tốc độ phát triển ngày càng nhanh và trình độ phát triển ngày càng cao của ngành công nghiệp vật liệu xây dựng xanh, các chính sách phát triển cấp quốc gia cũng ngày càng cụ thể, chuyên sâu hơn. Ông Vương Triệu Gia -



Mẫu chứng nhận công trình xanh ba sao
của Trung Quốc

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn BBMG Bắc Kinh, Bí thư Đảng ủy kiêm Giám đốc điều hành Học viện Nghiên cứu Vật liệu Xây dựng tổng hợp Bắc Kinh cho biết: trong tương lai, để thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành này, các đề xuất chính sách cần tập trung vào một số khía cạnh như sau:

Thứ nhất, xây dựng chuỗi ngành công nghiệp vật liệu xây dựng xanh hoàn chỉnh. Khuyến khích chuyển đổi xanh các doanh nghiệp sản xuất, xây dựng các doanh nghiệp và dự án thí điểm sản xuất vật liệu xây dựng xanh; tiêu chuẩn hóa công tác quản lý, đồng thời nâng cao năng lực, trình độ của các cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ kiểm tra chứng nhận và cấp chứng chỉ sản phẩm vật liệu xây dựng xanh; cụ thể hóa các yêu cầu về ứng dụng vật liệu xây dựng xanh trong các công trình xây dựng, khuyến khích tăng tỷ lệ và sử dụng đa dạng chủng loại vật liệu xây dựng xanh.

Thứ hai, thiết lập cơ chế dài hạn cho việc phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng xanh. Cần xây dựng một kế hoạch đặc biệt về phát triển vật liệu xây dựng xanh, đồng thời lồng ghép kế hoạch này vào các kế hoạch phát triển quốc gia liên quan. Cần cụ thể hóa các mục tiêu phát triển, các mục tiêu được ưu tiên và các biện pháp chính sách đối với từng khu vực, đồng thời thiết lập và cải thiện cơ chế đánh giá trách nhiệm thực hiện mục tiêu phát triển



Định hình thiết kế thi công hệ thống chiếu sáng xanh của Trung Quốc

vật liệu xây dựng xanh. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu thêm các công cụ chính sách tương thích với từng giai đoạn phát triển vật liệu xây dựng xanh, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai các chính sách hỗ trợ về tài chính, thuế, đất đai, quy hoạch, sản xuất...

Thứ ba, tăng cường hỗ trợ chính sách tài chính và tài khóa. Thiết lập các chính sách tài chính và thuế để khuyến khích và đẩy mạnh việc ứng dụng vật liệu xây dựng xanh, đồng thời trợ cấp các khoản vốn, cung cấp lợi ích tín dụng cho các doanh nghiệp sản xuất và người sử dụng; ngoài ra cần có thêm cơ chế ưu tiên tài chính đối với phát triển vật liệu xây dựng xanh ở nông thôn...

Nâng cao mức độ và trình độ xanh, thấp carbon

Hiện nay, phát triển xanh đang được coi là chiến lược mũi nhọn cho sự phát triển chất lượng cao, và trong tình hình mới, phát triển xanh theo chiều sâu chính là điểm mấu chốt mà ngành công nghiệp vật liệu xây dựng hướng đến.

Thứ nhất, cần thúc đẩy các giải pháp công nghệ xanh, tiên tiến, có tính ứng dụng cao. Cần tiến hành các nghiên cứu kỹ thuật chuyên sâu như tiết kiệm nguyên liệu thô, giảm phát thải, ô nhiễm, nâng cao tỷ lệ tái chế; đặc biệt trong các lĩnh vực như tiết kiệm năng lượng, lưu trữ nhiệt, bố trí nội thất, cần phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến lượng khí thải carbon của vật liệu xây dựng xanh, tạo ra các bước nhảy vọt trong

phát triển khoa học kỹ thuật để cải thiện chất lượng công trình và giảm phát thải.

Thứ hai, cần nghiên cứu các công nghệ then chốt cho vật liệu xây dựng xanh và thấp carbon. Chính phủ có trách nhiệm tổ chức, chủ trì đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực khoa học công nghệ tiến hành các nghiên cứu lớn, chuyên sâu; đồng thời xây dựng hệ thống công nghệ kiểm soát ô nhiễm và giảm phát thải mới giúp giảm tối đa tổng lượng phát thải và cường độ phát thải khí carbon từ vật liệu xây dựng xanh, nghiên cứu các phương pháp đo tổng lượng khí thải carbon từ vật liệu xây dựng xanh...

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn về vật liệu xây dựng xanh. Cần làm tốt công tác chuẩn bị và lập kế hoạch cho chuỗi tiêu chuẩn đánh giá các sản phẩm vật liệu xây dựng xanh mới, từng bước đưa các tiêu chuẩn mới vào phạm vi danh mục chứng nhận vật liệu xây dựng xanh. Đồng thời, cần thiết lập thêm các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật liên quan đến phát thải carbon của vật liệu xây dựng xanh, xây dựng phương pháp tính toán tỷ lệ ứng dụng vật liệu xây dựng xanh và hỗ trợ hướng dẫn các công trình, dự án chọn lựa vật liệu xây dựng xanh phù hợp.

Kiến tạo nền tảng thị trường tốt

Thị trường luôn được coi là yếu tố nền tảng đối với sự phát triển của bất cứ ngành nghề nào, ngành vật liệu xây dựng cũng không ngoại lệ.

Cần tăng cường hỗ trợ thử nghiệm kỹ thuật và chứng nhận vật liệu xây dựng xanh. Công tác này được tiến hành dựa trên sự quản lý của

Ủy ban Chứng nhận Kỹ thuật vật liệu xây dựng xanh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức chứng nhận có liên quan. Bên cạnh đó, cần tiếp tục mở rộng phạm vi danh mục chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, bổ sung và hoàn thiện các yêu cầu kỹ thuật chứng nhận, thúc đẩy chuyên môn hóa và tiêu chuẩn hóa quy trình thực hiện chứng nhận, nâng cao tính thống nhất của kết quả thực hiện chứng nhận.

Tạo mối liên kết kỹ thuật nhất quán giữa các dữ liệu khác nhau về vật liệu xây dựng xanh. Thực hiện tiêu chuẩn hóa các hệ thống phát hành, đánh giá, giám sát và quản lý thông tin, khuyến khích các lực lượng xã hội tham gia xây dựng và bảo trì nền tảng, tăng cường quản lý hành vi tín dụng và xây dựng một hệ thống quản lý toàn diện, đồng thời hình thành một nền tảng thông tin có độ tin cậy cao, nhận thức tự nguyện và hoạt động mạnh mẽ trong toàn ngành.

Hình thành một thị trường vật liệu xây dựng xanh chuyên nghiệp. Tại các khu vực trọng điểm phát triển kinh tế, thành lập các khu công nghiệp hoặc trung tâm phân phối vật liệu xây dựng xanh, nỗ lực thiết lập thị trường thương mại chuyên nghiệp và tiêu chuẩn hóa cho ngành công nghiệp vật liệu xây dựng xanh; cung cấp các sản phẩm vật liệu xây dựng xanh đáng tin cậy cho các dự án, công trình kỹ thuật cũng như người sử dụng.

Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,

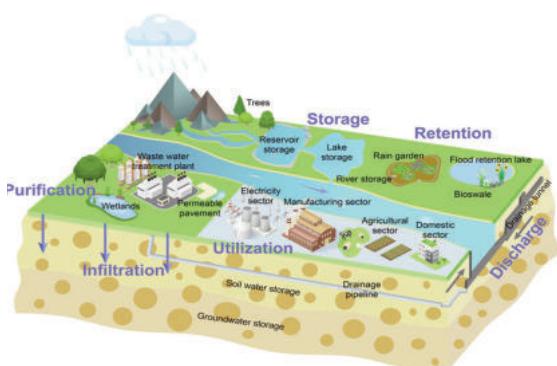
tháng 1/2023

ND: Ngọc Anh

Đô thị bờ biển - giải pháp chung sống với mưa lớn và ngập úng

Những cơn mưa giúp bầu không khí ở các thành phố trong lành hơn do gột sạch bụi bẩn. Song mưa lớn có thể gây ngập đường phố, nhà cửa. Cùng với biến đổi khí hậu, bầu không khí ẩm hơn giữ nhiều khí ẩm hơn, gây mưa nhiều

hơn, từ đó làm quá tải hệ thống cống thoát nước đô thị. Rừng, những cánh đồng, vùng đất ngập nước có thể hấp thụ nước mưa bị lấn chiếm dần, được rải nhựa đường hoặc thay thế bằng các bề mặt không hấp thu nước mưa. Đó là



Mô hình đô thị bọt biển



Công viên vùng đất ngập nước - giải pháp đô thị bọt biển

những vật chất cứng như vỉa hè bằng bê tông, mặt đường nhựa, mái nhà... đưa nước mưa trực tiếp vào các máng xối, cống thoát nước mưa, cống rãnh. Hàng năm, lũ lụt tấn công các thành phố trên khắp thế giới, từ Trịnh Châu ở Trung Quốc đến Seoul ở Hàn Quốc, Cologne ở Đức và New York ở Mỹ.

Đáp lại thực trạng trên, các nhà quy hoạch đô thị ngày càng coi các thành phố không phải là những chiếc áo mưa có thể thoát nước càng nhanh càng tốt trước khi nước kịp tích tụ, mà là những miếng bọt biển có thể thẩm nước mưa. Tăng diện tích cây xanh và xây những hồ chứa bùn khổng lồ để nước có thể tích tụ và thẩm vào các tầng ngậm nước bên dưới - đó chính là cách các đô thị bọt biển biến mưa thành nguồn tài nguyên có thể sử dụng.

Bất cứ nhà quy hoạch nào cũng biết rõ giá trị của cây xanh, tuy nhiên cây xanh thường phục vụ các mục đích công cộng. Xây dựng trong đô thị ngày càng dày đặc hơn, sử dụng ngày càng nhiều bề mặt không thẩm thấu, thì hệ lụy từ biến đổi khí hậu ngày càng trầm trọng hơn. Cho tới khi khả năng của các cấu trúc này bị vượt ngưỡng, nước bắt đầu tích tụ và các vấn đề sẽ nghiêm trọng hơn do thiếu khả năng thẩm hút tự nhiên của các diện tích lớn đất đai và thảm thực vật.

Quy hoạch kiến trúc thiêу khoa học sẽ hình thành một số lượng lớn các tòa nhà trong khi hạn chế diện tích cây xanh đô thị, hạn chế năng

lực thu gom và tiêu thoát nước mưa. Dòng chảy nước mưa không thể đáp ứng yêu cầu của các thành phố hiện đại, gây ra nhiều vấn đề về sinh thái nước cho các thành phố. Hơn nữa, các công trình như cao ốc, đường xá, các khu vực công cộng khiến lớp đệm đáy bị cứng quá mức, làm thay đổi nền tự nhiên ban đầu và đặc điểm thủy văn. Dòng chảy bề mặt tăng từ 10% đến 60%, việc thẩm lọc giảm mạnh, thậm chí bằng không. Ngập lụt đô thị thường xuyên buộc cư dân phải nhìn nhận tầm quan trọng của hệ sinh thái nước và hạ tầng sinh thái đô thị.

Khái niệm đơn giản về thoát nước nhanh chóng, mô hình quản lý nước xám truyền thống đã không còn phù hợp để giải bài toán về nước mưa trong bối cảnh đô thị hóa toàn cầu mạnh hiện nay. Để đối phó với các vấn đề cấp nước đô thị ở quy mô lớn, Trung Quốc ngày càng chú trọng quản lý ngập lụt đô thị và các dịch vụ hệ sinh thái nước, tích cực thúc đẩy và nhân rộng ý tưởng đô thị bọt biển. Đây là mô hình mới trong xây dựng đô thị nhằm kiểm soát lũ lụt, cũng cố hạ tầng sinh thái và các hệ thống tiêu thoát nước được các nhà nghiên cứu Trung Quốc đề xuất vào đầu năm 2000, được Đảng Cộng sản Trung Quốc và Hội đồng Nhà nước thông qua như một chính sách quy hoạch đô thị vào năm 2014. Mô hình này giúp giảm thiểu tình trạng khan hiếm nước và hiệu ứng đảo nhiệt đô thị, cải thiện môi trường sinh thái và đa dạng sinh học bằng cách hấp thụ, thu giữ và sử



Lũ lụt năm 2021 đã tàn phá nặng nề nhiều thành phố, thị trấn của Đức và các nước Tây Âu

dụng nước mưa để giảm ngập úng. Nước mưa được thu gom có thể được sử dụng để tưới tiêu và sinh hoạt. Đây là một hình thức tiêu thoát nước bền vững ở quy mô đô thị và lớn hơn.

Các đô thị bờ biển là một xu thế đang lan nhanh toàn cầu với nhiều tên gọi khác nhau: hạ tầng xanh, phát triển với mức tác động (đến môi trường) được giảm thiểu, thiết kế đô thị linh hoạt với nước, hạ tầng tự nhiên, giải pháp dựa vào thiên nhiên.... Khác với quản lý công nghiệp, trong đó hạn chế nước bằng các kè đập, kênh, nhựa đường và “tống” nước khỏi bề mặt đất càng nhanh càng tốt, những biện pháp mới này hướng đến việc phục hồi xu hướng tự nhiên của nước - ngấm dần và được lưu giữ tại những vùng đất ngập nước, đầm lầy, vùng đất bồi. Tác động thẩm hút trong bối cảnh môi trường tự nhiên (chẳng hạn địa hình, hình thế), tác động lọc sạch của thảm thực vật và vùng đất ngập nước đối với chất lượng nước, sự kết hợp giữa các công cụ tự nhiên và nhân tạo cho phép thành phố hấp thụ và giải phóng nước mưa. Cây xanh đô thị và các khu vực nước (vùng đất ngập nước nhân tạo, vườn mưa, mái nhà xanh, không gian xanh trung, thảm cỏ, các công viên sinh thái...) là những miếng bờ biển chủ đạo. Việc nghiên cứu các hệ thống này dựa trên 3 khía cạnh cơ bản: bảo vệ hệ sinh thái đô thị ban đầu, phục hồi môi trường và phát triển với mức tác động thấp. Việc bảo vệ được tập trung vào các khu vực dễ tổn thương về mặt môi trường của thành phố, chẳng hạn như



Tujunga Spreader Grounds giúp Los Angeles thu gom nước mưa, khắc phục ngập úng đô thị sông, hồ, các mương. Thảm thực vật tự nhiên, đất và vi sinh vật được sử dụng để điều trị dàn môi trường nước và phục hồi hệ sinh thái đô thị bị tổn thương.

Các biện pháp phục hồi bao gồm xác định các điểm nóng về đa dạng sinh thái, xây dựng hành lang sinh thái, củng cố mối liên kết giữa các điểm nóng, xây dựng mạng lưới và xác định các “tuyến màu lam và lục” để phục hồi môi trường sinh thái của nước. Các biện pháp bắt buộc được áp dụng cho đường xá đô thị, cây xanh đô thị, các hệ thống cấp nước đô thị, khu dân cư và các tòa nhà cụ thể để bảo vệ các điểm nóng đa dạng sinh học, duy trì khả năng lưu trữ, tăng cường kiểm soát nguồn và hình thành những “miếng bờ biển sinh thái” ở các quy mô khác nhau.

Trung Quốc đã thông qua sáng kiến Đô thị bờ biển nhờ những nỗ lực bền bỉ của các nhà môi trường đô thị thông qua nhiều tâm thư, nhiều đề xuất kiến nghị gửi tới Chính quyền TW. Tuy khái niệm này đã được áp dụng vào thực tế từ đầu năm 2000, nhưng trận lụt ở Bắc Kinh (xảy ra ngày 21/7/2012 khiến 79 người thiệt mạng) đã thúc đẩy các cơ quan có thẩm quyền cao nhất chính thức thông qua và đưa khái niệm này vào chính sách quốc gia. Năm 2015, Trung Quốc khởi xướng đề án thí điểm tại 16 vùng lớn. Dự kiến đến năm 2030 sẽ có 80% thành phố Trung Quốc thu gom và tái sử dụng 70% lượng nước mưa. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này

sẽ cần khoảng 230 tỷ đô la, trong khi Chính phủ có kế hoạch tài trợ chỉ một phần năm chi phí để thực hiện chính sách đô thị bờ biển.

Từ thành công ở Trung Quốc, mô hình đô thị bờ biển đã thu hút sự chú ý đến các khu vực có lượng mưa lớn như Dhaka và Kenya, và các thành phố lớn như Berlin và Los Angeles.

Trong nhiều năm, Los Angeles đã đặc biệt thiết kế những khu vực cây xanh dọc theo các tuyến đường và dọc theo các dải phân cách bởi một lý do khác - thiếu nước. Cùng với biến đổi khí hậu, cũng như khu vực Bờ Đông, Nam California sẽ hứng chịu nhiều trận bão dữ dội hơn. Điều này có nghĩa là các vùng nước lớn sẽ có giá trị hơn và nếu có thể tìm ra cách để tích trữ nước thì sự phụ thuộc vào nguồn nước nhập từ Bắc California và sông Colorado sẽ giảm bớt. Thành phố từng coi dòng chảy nước mưa là áp lực lớn, bởi kéo theo các vấn đề lũ lụt, xói mòn đất và rất nhiều phiền toái khác. Một thập kỷ trước đây đã có sự thay đổi mô hình quản lý, nước mưa trở thành tài sản.

Với mục đích trên, những diện tích cây xanh mới trên đường phố Los Angeles tiếp nước cho các bể chứa ngầm để thành phố có thể tận dụng sau đó. Water District đã hoàn thành việc nâng cấp Tujunga Spreader Grounds rộng 150 mẫu Anh, những bể chứa khổng lồ có độ sâu trung bình 20 feet. Nước mưa được dẫn qua đường ống, sau đó ngấm dần vào bùn, nuôi dưỡng nguồn nước ngầm địa phương. Cục Tài nguyên nước và Năng lượng Los Angeles tin tưởng sẽ thu được 16.000 mẫu Anh nước mưa mỗi năm, đủ để cung cấp cho 64.000 hộ gia đình.

Los Angeles không có nhiều khán giả mở, do đó khán giả mặt nước rộng lớn không thể hình thành ở khắp nơi. Thay vào đó, các nhà quy hoạch sáng tạo với khán giả cây xanh mà thành phố đã có, thử nghiệm các kết cấu đập bằng cao su bơm hơi có thể dẫn nước mưa vào các kết cấu bê tông phía dưới các công viên hiện hữu. Những bể chứa ngầm này có đáy thấm để nước chảy qua, ngăn ngừa ngập úng

cho cộng đồng xung quanh đồng thời trữ nguồn tài nguyên quý.

Một số loại đất hấp thụ nước tốt hơn những loại đất khác, chẳng hạn, rất khó để nước thẩm qua đất sét. Chính vì thế, hạ tầng xanh phải được thiết kế đặc biệt để sử dụng "đất kỹ thuật". Những đất này có tỷ lệ nguyên liệu bổ sung nhất định (như cát...), dễ thẩm hút nước hơn đất sét. Địa hình cũng rất quan trọng. Cần bố trí vườn mưa tại những khu vực tương đối bằng phẳng để nước có thể tích tụ trong mọi trường hợp.

Một cách mà Pittsburgh đối phó với những trận mưa bão lớn - bề mặt thẩm nước làm từ gạch bê tông. Bí quyết là những khoảng trống nhỏ giữa các khối bê tông được lắp đầy bằng gạch vụn, cho phép nước thẩm vào. Kiểu vỉa hè như vậy có thể vận dụng ở những nơi không thể trồng cây xanh, chẳng hạn như các làn đường và làn đỗ xe. Còn ở những nơi có thể trồng cây xanh, Pittsburgh và nhiều thành phố khác đang phát triển những khu vườn mưa, những mảng thực vật đơn giản trên một khu đất hoặc bên lề đường để thu các dòng chảy từ đường phố. Một phương án khác là tạo "đầm lầy thực vật" - về cơ bản, đây là các mương chứa đầy cỏ và các loại cây khác để thu nước mưa và giúp nước thẩm xuống đất. Các kỹ sư có thể tăng thêm khả năng hấp thụ nước của cây xanh nhờ những module chuyên biệt giống những thùng sữa, để tạo không gian trống ngầm dưới đất hứng nước mưa chảy vào. Lợi ích bổ sung của cây cối ven đường là lọc các chất ô nhiễm như các phân tử lốp xe (là những hạt vi nhựa chứa đầy các chất độc hại). Hạ tầng tự nhiên (như đầm lầy có thực vật) không chỉ có thể làm chậm quá trình thủy văn, tức là giảm tốc độ dòng chảy tích tụ trong các hệ thống tự nhiên mà còn tích cực lọc sạch nước.

Ngoài ra, một vấn đề nữa về tài chính và chi phí cho bất động sản cần thiết để kiến tạo một đô thị bờ biển. Ngày càng có nhiều thành phố bắt đầu thu phí xử lý nước mưa của các chủ đất. Cơ quan nước sẽ sử dụng các bức ảnh chụp từ

trên không để lập bản đồ tất cả các bề mặt không thấm nước trong toàn thành phố; nếu chủ đất nào để nhiều bề mặt không thấm nước trong khu đất của mình sẽ bị tính phí thoát nước mưa nhiều hơn. Pittsburgh đã đưa ra loại phí này từ tháng 1/2022. Còn Los Angeles đã thông qua phí này từ năm 2018. Số tiền thu được sẽ dành để hiện đại hóa hạ tầng thoát nước mưa hiện nay và xây dựng các dự án "bọt biển".

Nếu cư dân thành phố làm cho sân nhà của mình, và cùng với đó là thành phố trở nên "xốp", "dễ thấm" hơn, thì cuối cùng họ sẽ hưởng lợi nhiều hơn. Một khu vườn mưa đầy thực vật bản địa thu hút các loài thụ phấn như ong, sau đó giúp thụ phấn cho các cây sản xuất lương thực.

Khi trời nóng, không gian xanh làm bay hơi nước trở lại không khí, giảm hiệu ứng đảo nhiệt giữ cho các thành phố ấm hơn nhiều so với các vùng nông thôn xung quanh. Và bằng cách bổ sung nước ngầm, thay vì khai thác quá mức, các thành phố có thể bảo vệ lớp đất bên dưới khỏi sụt lún và xói mòn.

Điều thú vị nhất về hạ tầng tự nhiên được sử dụng để tạo ra các đô thị bọt biển là đây chính là cách tiếp cận đa mục đích, giải quyết được rất nhiều vấn đề mà cơ sở hạ tầng truyền thống không thể làm được.

Tilek Samiev, *ecosphere.ru* 10/2022

ND: Lê Minh

Giải pháp cảnh quan trong thiết kế đô thị

Đối tượng nghiên cứu của ngành đô thị học (cảnh quan tự nhiên, quần thể thiên nhiên, cảnh quan đô thị...) vô cùng phức tạp. Các đối tượng này có thể được nghiên cứu bằng cách sử dụng phương pháp luận của khoa học cảnh quan. Mọi quá trình diễn ra trong một thành phố (quá trình tự nhiên, xã hội, kinh tế, xây dựng đô thị...) đều không thể tách rời lãnh thổ nơi diễn ra, tức là cố định về mặt lãnh thổ. Giải pháp cảnh quan về bản chất là có hệ thống, cho phép cơ cấu lãnh thổ của thành phố nhằm tăng tiện nghi sống cho người dân. Mục đích của nghiên cứu này là phân tích giải pháp cảnh quan tương đối phổ biến trong hoạt động quy hoạch đô thị, bao gồm tất cả các lĩnh vực mới trong quy hoạch lãnh thổ và kiến trúc.

Khái niệm cảnh quan đô thị

Tại các thành phố, hệ thống tự nhiên - nhân tạo mới được hình thành, đó là cảnh quan đô thị, bao gồm các tổ hợp lãnh thổ tự nhiên có thể tự điều phối (hoàn toàn hoặc một phần) và chịu sự cải biến nhân tạo nên mất khả năng tự điều chỉnh. Ở loại thứ hai, ngoài các thành phần tự nhiên còn có các chủ thể nhân tạo (tòa nhà,

công trình, cơ sở hạ tầng...); ngoài ra còn có các tổ hợp cảnh quan đô thị nhân tạo (công viên, vườn hoa), chủ yếu được điều tiết bằng hoạt động kinh tế.

Cảnh quan đô thị là cảnh quan do con người tạo ra, ban đầu được xác định bằng các điều kiện tự nhiên và là không gian được tổ chức một cách hợp lý, trong đó phản ánh tổng hòa mọi biện pháp được thực hiện để hình thành môi trường sống cho cư dân. Cảnh quan đô thị là thiết chế duy nhất hình thành và phát triển theo thời gian và không gian. Sự phân chia các lãnh thổ trong một thành phố thành những khu vực có điều kiện tự nhiên và đặc điểm cảnh quan khác nhau là kết quả quá trình phát triển và các quá trình diễn ra trong đó, cũng như các tiền đề và hướng phát triển của thành phố trong tương lai.

Giải pháp cảnh quan

Trong quy hoạch đô thị, việc tổ chức về mặt không gian - thời gian của cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan đô thị được phân tích phù hợp với các phương pháp đã được nghiên cứu trong khoa học cảnh quan. Các thuộc tính của cảnh quan tự nhiên và cảnh quan đô thị rất



Cảnh quan khu vực bờ sông Mosva sau khi cải tạo

quan trọng để giải quyết các vấn đề cụ thể về quy hoạch lãnh thổ và kiến trúc, được thể hiện thông qua việc vận dụng các giải pháp công năng, lịch sử - di truyền, hình thái, địa chất và giải pháp trực quan.

Giải pháp chức năng dựa trên việc xác định các đặc điểm và mô hình hoạt động của cảnh quan tự nhiên và cảnh quan đô thị (những hệ thống địa lý phức tạp).

Giải pháp lịch sử - di truyền được đặc trưng bởi việc tạo khả năng tái tạo đối tượng nghiên cứu trong ngữ cảnh thời gian của một tiến trình lịch sử (nguồn gốc, các giai đoạn phát triển).

Giải pháp hình thái bao gồm phân tích chi tiết việc tổ chức quy hoạch không gian trong xây dựng đô thị.

Giải pháp địa sinh thái định nghĩa cảnh quan đô thị là một hệ thống tự nhiên - nhân tạo phức tạp (hệ thống địa sinh thái).

Giải pháp trực quan dựa trên cảm nhận của con người về không gian đô thị và môi trường kiến trúc trong đô thị.

Trong quy hoạch đô thị, một số phương pháp và kỹ thuật cụ thể đã được nghiên cứu để hình thành cơ cấu quy hoạch đô thị có tính đến các đặc điểm cảnh quan của lãnh thổ:

- Phát triển thành phố dọc theo các trục thiên nhiên cơ bản (mạng lưới sông ngòi, đặc điểm địa hình...);

- Bố cục về mặt hình khối - không gian của thành phố được xây dựng phù hợp với cấu trúc



Công viên La Villette (Paris) điển hình cho sự hòa trộn thiết kế cảnh quan tự nhiên - nhân tạo cảnh quan tự nhiên;

- Làm rõ bản sắc, sự độc đáo của cảnh quan.

Vào những năm 1960, thuyết đô thị sinh thái đã rất phổ biến ở Tây Âu, được xây dựng dựa trên ý tưởng của chủ nghĩa đa năng, hội tụ các khu vực đô thị với những chức năng cụ thể. Theo các kiến trúc sư và các nhà quy hoạch, điều này giúp giảm số lượng các chuyến đi trong thành phố và tăng diện tích không gian xanh. Về bản chất, các cấu trúc quy hoạch đô thị - môi trường đô thị từ những thiết chế đô thị đa năng (các lõi đô thị) đã được hình thành, và được phân định bởi các lãnh thổ xanh tự nhiên.

Một ví dụ về việc sử dụng thành công giải pháp cảnh quan trong quy hoạch đô thị là thành phố Kaliningrad (Nga). Nơi đây có những ô phố yên ả, bảo tàng hàng hải kỳ diệu, một làng chài được khôi phục thành công, Nhà thờ với khu mộ của triết gia nổi tiếng I. Kant.

Giải pháp cảnh quan (đô thị học cảnh quan) đang phát triển thành công ở nhiều thành phố khắp nơi trên thế giới. Có thể nhắc tới những dự án nổi tiếng như công viên La Villette (Paris), công viên Northpark (Atlanta), công viên Trinitat Cloverleaf và Park del Forum, quận Diagonal (Barcelona), khu công viên bảo tàng ở Rotterdam, ô phố Yerba Buena ở San Francisco, quy hoạch quận Borneo Skorenburg (Amsterdam), chiến lược phát triển đa cấp của Singapore, Ecocity bên hồ Hammarby

(Stockholm)...

Ví dụ về tổ hợp đô thị sinh thái là thị trấn nhỏ Cergy ở ngoại ô Paris. Đặc điểm Cergy là sự phân chia thành những ô (500 x 300 m) tách biệt (còn được gọi là đảo), lưu lượng xe ô tô chạy xung quanh các ô này từ mọi phía. Mỗi "đảo" được thực hiện theo những khung chương trình phát triển riêng. Thực chất, đây là một tập hợp các cụm với những hình thức khác nhau, có tổ chức nội bộ riêng và liên kết cư dân. Đồng thời, các "đảo" được kết nối với nhau bởi hệ thống đường dành cho người đi bộ và đi xe đạp, đồng thời không phải là những không gian biệt lập.

Trong quá trình phát triển lịch sử quy hoạch đô thị thế giới, rất nhiều ý tưởng, khái niệm và dự án đã được đề ra, hướng tới việc ứng dụng các giải pháp cảnh quan. Do mật độ xây dựng dày đặc dẫn đến sự chia cắt và suy thoái của cảnh quan tự nhiên, các khái niệm "cấu trúc mạng trong phân bố dân cư", "các yếu tố phân bố dân cư mới" đã xuất hiện, nơi mà sự tương tác về mặt lãnh thổ và sự đan xen những không gian mở và không gian xây dựng trở thành yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc lựa chọn lộ trình phát triển của các thành phố cũng như các hệ thống phân bố dân cư.

Những biện pháp điều chỉnh lãnh thổ và tái phân bố các mức tải từ con người trong mỗi thành phố thông qua việc tổ chức các cấu trúc quy hoạch cảnh quan đô thị hoặc sinh thái đô

thị đóng vai trò quan trọng tại các khu vực đô thị. Việc hình thành hệ thống không gian xanh mở, bảo tồn các mảng xanh lớn ngày càng trở nên quan trọng.

Như vậy, sự phát triển của các đô thị phù hợp với đặc điểm tự nhiên và cảnh quan là cơ sở của các hoạt động quy hoạch đô thị theo định hướng môi trường.

Tóm lại, đô thị học cảnh quan được hình thành dưới tác động của các điều kiện quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, lịch sử, kinh tế, xã hội phức tạp. Bên cạnh đó, vai trò của chất lượng các giải pháp quản lý cần thiết để duy trì cân bằng sinh thái trong thành phố tăng lên. Việc hình thành cảnh quan đô thị, bảo tồn các tổ hợp lãnh thổ - tự nhiên còn lại và đưa các yếu tố cảnh quan tự nhiên vào môi trường đô thị sẽ cải thiện đáng kể các thuộc tính môi trường cũng như thẩm mỹ của môi trường đô thị.

Từ kết quả chuyển đổi và phát triển của các đô thị hiện đại, giải pháp cảnh quan phù hợp được yêu cầu ngày càng nhiều, cũng như sự thay đổi trong phong cách kiến trúc, phát triển không gian đô thị, mong muốn đạt chất lượng cao của môi trường đô thị và tiện nghi sống cho cư dân đô thị.

Boris Kochurov
Landscape Ecology 2020
ND: Lê Minh

Bộ Xây dựng làm việc với Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc phối hợp tổ chức Hội nghị Công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023

Ngày 3/2/2023, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng làm việc với Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc phối hợp tổ chức hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023. Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và đồng chí Nguyễn Hải Ninh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa đồng chủ trì buổi làm việc.

Dự buổi làm việc có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn; lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa.

Tại buổi làm việc, đại diện Tỉnh ủy Khánh Hòa báo cáo những kết quả nổi bật về phát triển kinh tế xã hội tỉnh Khánh Hòa trong năm 2022; một số nội dung quan trọng liên quan đến việc triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/1/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và kế hoạch tổ chức hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023 vào ngày 2/4.

Theo đại diện Tỉnh ủy Khánh Hòa, hội nghị này là hoạt động thiết thực kỷ niệm 370 năm hình thành và phát triển tỉnh Khánh Hòa (1653-2023) và 48 năm Ngày giải phóng tỉnh Khánh Hòa (2/4/1975 - 2/4/2023). Đây cũng là một trong những hoạt động nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết số 42/NQ-TW ngày 21/3/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa. Tại hội nghị này, tỉnh Khánh Hòa sẽ



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại
buổi làm việc

công bố các quy hoạch của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kết hợp giới thiệu những tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển của tỉnh nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; ra mắt bộ cẩm nang, công cụ phần mềm hỗ trợ xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa; giới thiệu và xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Báo cáo tại buổi làm việc, đại diện Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (đơn vị tư vấn) trình bày tóm tắt tiến độ lập các đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Nha Trang đến năm 2040; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040 tầm nhìn 2050; Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045.

Nhấn mạnh khối lượng công việc rất nhiều từ nay đến thời điểm diễn ra hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hải Ninh mong muốn Bộ Xây dựng quan tâm chỉ đạo để Khánh Hòa hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị; đề xuất Bộ Xây dựng thành lập tổ công tác hỗ trợ Khánh Hòa đẩy nhanh hoàn thiện các đồ án quy hoạch.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chúc mừng những kết quả tốt đẹp mà



Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa Nguyễn Hải Ninh phát biểu tại buổi làm việc

Khánh Hòa đã đạt được trong phát triển kinh tế xã hội năm qua; đánh giá cao sự quan tâm, sát sao của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa trong các lĩnh vực thuộc vai trò quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng, như quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị, phát triển nhà ở xã hội, hạ tầng đô thị, vật liệu xây dựng...

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh sự cần thiết phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Xây dựng và

Khánh Hòa trong việc hoàn thiện các Đồ án Quy hoạch đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã đề ra. Riêng đối với Đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045, Bộ trưởng yêu cầu đơn vị tư vấn nghiên cứu cách làm hiệu quả, đổi mới và thực hiện công tác phối hợp tốt hơn; bên cạnh đó phải bám sát Nhiệm vụ quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các căn cứ pháp lý khác; khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế tự nhiên, xã hội của địa phương; đảm bảo sự đồng thuận cao trong xã hội, người dân; đa dạng hóa nguồn lực để tăng tính khả thi của đồ án.

Nhất trí với ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị giao Vụ Quy hoạch kiến trúc nhanh chóng đề xuất danh sách các chuyên gia để thành lập tổ công tác, tham mưu cho lãnh đạo Bộ và phối hợp với cơ quan đầu mối tỉnh Khánh Hòa nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ đã được thống nhất tại buổi làm việc hôm nay.

Trần Đình Hà

Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn làm việc với Giám đốc ngành nước khu vực Đông Á - Thái Bình Dương của Ngân hàng Thế giới

Ngày 7/2/2023, tại cơ quan Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn làm việc với đoàn công tác Ngân hàng Thế giới (WB) do bà Maria Angelica Sotomayor - Giám đốc ngành nước khu vực Đông Á - Thái Bình Dương làm Trưởng đoàn.

Phát biểu trong buổi làm việc, bà Maria Angelica Sotomayor đánh giá cao quan hệ hợp tác hiệu quả giữa WB và Bộ Xây dựng trong những năm qua, đặc biệt vào năm 2017, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Giám đốc quốc gia WB tại Việt Nam đã ký kết Biên bản ghi nhớ về quan hệ đối tác phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng bền vững, giai đoạn 2017-2021. Bà cũng cho biết chuyến thăm và làm việc của đoàn

đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực cấp thoát nước, xử lý nước thải, quản lý tài nguyên nước. Bà Maria Angelica Sotomayor đánh giá cao sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Bộ Xây dựng trong việc hoàn thiện quy hoạch, quản lý tài nguyên nước, đặc biệt là quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm.

Theo bà Maria Angelica Sotomayor, hiện nay, WB đang xây dựng chiến lược hợp tác với Việt Nam và những nội dung hợp tác với Bộ Xây dựng sẽ nhanh chóng được bổ sung, cập nhật vào chiến lược này.

Để cập nhật thông tin về hợp tác, bà Maria Angelica Sotomayor cho biết WB đang có kế hoạch tổ chức một số hoạt động, bao gồm:



Toàn cảnh buổi làm việc

vực tự nhiên và cho biết WB có nhiều chuyên gia về cấp nước và vệ sinh toàn cầu, kinh tế ngành nước từng làm việc tại nhiều quốc gia khu vực Mỹ Latinh - những nơi đang trong quá trình đô thị hóa nhanh chóng như Việt Nam, rất sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ Việt Nam trong phát triển bền vững ngành cấp thoát nước.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn đánh giá cao sự hợp tác, hỗ trợ của WB đối với Bộ Xây dựng trong những năm qua, đặc biệt là các lĩnh vực về hạ tầng kỹ thuật, phát triển đô thị, cấp thoát nước.

Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn cho biết, quá trình đô thị hóa nhanh chóng cũng như tác động của biến đổi khí hậu đã và đang tạo những thách thức không nhỏ đối với lĩnh vực cấp thoát nước. Xuất phát từ thực tiễn này, bên

cạnh việc phát huy nguồn lực trong nước, Bộ Xây dựng rất quan tâm mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, học hỏi kinh nghiệm các quốc gia trên thế giới để xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật hướng đến nâng cao năng lực, phát triển bền vững ngành cấp thoát nước của Việt Nam.

Trong năm 2023, Bộ Xây dựng tập trung hoàn thiện và trình Chính phủ Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật Cấp thoát nước, do đó Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn mong muốn WB tích cực quan tâm, hỗ trợ Bộ Xây dựng triển khai các nội dung liên quan, đảm bảo thực hiện tốt nhất nhiệm vụ này; tập trung chia sẻ các kinh nghiệm quốc tế và của các nước có điều kiện tương tự Việt Nam; cung cấp chuyên gia hỗ trợ Bộ Xây dựng trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật Cấp thoát nước và các công việc liên quan.

Với mong muốn thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa 2 bên, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn và bà Maria Angelica Sotomayor nhất trí chỉ định các bộ phận đầu mối trao đổi, thiết lập các chương trình làm việc cụ thể nhằm khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung đã thống nhất tại buổi làm việc hôm nay.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên) đến năm 2045

Ngày 09/02/2023, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên) đến năm 2045. Tham dự hội nghị có đại diện các Bộ, các hội và hiệp hội chuyên ngành; lãnh đạo UBND tỉnh Điện Biên. Được sự ủy quyền của lãnh đạo Bộ Xây dựng, bà Trần Thu Hằng - Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc chủ trì hội nghị.

Tóm tắt thuyết minh Nhiệm vụ, đại diện đơn vị tư vấn (Viện Nghiên cứu đô thị và phát triển hạ tầng, Tổng hội Xây dựng Việt Nam) cho biết: thành phố Điện Biên Phủ là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa tỉnh Điện Biên; có vị trí đặc biệt quan trọng, giữ vai trò trọng yếu về quốc phòng an ninh của vùng Tây Bắc, đầu mối giao lưu của tỉnh Điện Biên với cả nước và

các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam trung Quốc. Địa danh này đã gắn liền với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Những năm qua, thành phố tích cực triển khai phát triển đô thị, quản lý, thu hút đầu tư xây dựng theo Đồ án Quy hoạch chung Thành phố Điện Biên Phủ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050, đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, quá trình phát triển thành phố cho thấy một số tồn tại cần được nghiên cứu, lồng ghép và giải quyết trong giai đoạn tới. Do đó việc lập Quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến năm 2045 là đặc biệt cần thiết.

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Điện Biên Phủ, có tổng diện tích tự nhiên 30.657,79ha gồm 12 đơn vị hành chính; phía Bắc giáp huyện Mường Chà; phía Đông Nam giáp huyện Điện Biên Đông; phía Tây và phía Nam giáp huyện Điện Biên; phía Đông giáp huyện Mường Áng.

Theo đại diện tư vấn, việc lập quy hoạch chung nhằm cụ thể hóa những chiến lược, định hướng phát triển của tỉnh Điện Biên, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, không gian đô thị, kiến trúc cảnh quan trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; tạo tiền đề nâng loại, phát triển thành phố trở thành đô thị loại II vào năm 2025. Bên cạnh đó, Quy hoạch còn tạo tiền đề thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; nâng cao chất lượng đô thị và các khu dân cư; làm cơ sở để chính quyền địa phương, các tổ chức triển khai quy hoạch phân khu, chi tiết các khu vực; lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn theo quy định và là công cụ pháp lý để chính quyền các cấp quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển theo quy hoạch được duyệt.

Quy hoạch đô thị Điện Biên Phủ với tính chất là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, giữ vai trò trọng yếu về quốc phòng an



Chủ tịch Hội đồng Trần Hằng kết luận hội nghị

ninh của vùng Tây Bắc, đầu mối giao lưu về kinh tế đối ngoại và văn hóa, du lịch với các tỉnh Bắc Lào, Nam Trung Quốc, Thái Lan và Myanma; trung tâm du lịch văn hóa, lịch sử cách mạng cấp quốc gia; trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng và trung chuyển trọng điểm của khu vực, tạo động lực phát triển vùng kinh tế Trung du và miền núi phía Bắc; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội vùng Tây Bắc.

Nhiệm vụ đưa ra các yêu cầu về nội dung nghiên cứu quy hoạch: phân tích đánh giá hiện trạng điều kiện tự nhiên và các đặc điểm của khu vực, tình hình phát triển kinh tế, xã hội của thành phố; hình thái không gian, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và các yếu tố xã hội có liên quan; phân tích các yếu tố biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới khu vực quy hoạch làm cơ sở để xuất các giải pháp quy hoạch phát triển nhằm ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhiệm vụ cũng yêu cầu phân tích vai trò, vị thế, tiềm năng, động lực phát triển đô thị, dự báo phát triển; định hướng phát triển chung đô thị; định hướng quy hoạch sử dụng đất đô thị cho các giai đoạn quy hoạch; định hướng hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật; giải pháp bảo vệ môi trường; đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư, nguồn lực thực hiện...

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng đóng góp nhiều ý kiến giúp đơn vị tư vấn hoàn chỉnh,

nâng cao hơn chất lượng Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ. Theo đó, tư vấn cần bổ sung căn cứ pháp lý, làm rõ hơn sự cần thiết lập Quy hoạch; chú trọng công tác bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc cũng như các công trình, di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn; quan tâm nhiều hơn tới phát triển du lịch; làm rõ các nội dung liên quan đến phân vùng khu vực đô thị hiện hữu và các khu đô thị phát triển mở rộng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị an ninh quốc phòng; chú trọng phát triển hệ thống công viên cây xanh, cấp nước và xử lý nước thải, bảo vệ

môi trường.

Kết luận hội nghị, Vụ trưởng Trần Thu Hằng tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng, bổ sung một số nội dung nhằm đảm bảo phát huy hiệu quả nhất các tiềm năng, thế mạnh của thành phố Điện Biên Phủ, và đề nghị UBND tỉnh Điện Biên chỉ đạo đơn vị tư vấn sớm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh và hồ sơ Nhiệm vụ, để UBND tỉnh Điện Biên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét theo quy định.

Trần Đình Hà

Ngành Xây dựng Singapore

Cơ quan Công trình và Xây dựng (BCA) dự báo tổng nhu cầu xây dựng ở Singapore (tức là giá trị của các hợp đồng xây dựng) nằm trong khoảng từ 27 đến 32 tỷ đô la Singapore vào năm 2023.

Khu vực công dự kiến sẽ đóng góp khoảng 60% tổng nhu cầu xây dựng, từ 16 đến 19 tỷ đô la Singapore. Điều này được hỗ trợ bởi một loạt các dự án nhà ở xã hội tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh Cơ quan Phát triển Nhà ở (HDB) đang tăng cường cung cấp căn hộ xây dựng theo đơn đặt hàng (BTO). Xây dựng các tòa nhà công nghiệp và thể chế dự kiến sẽ đóng góp mạnh mẽ vào nhu cầu của khu vực công, với nhiều dự án xây dựng nhà máy xử lý nước, các công trình giáo dục và câu lạc bộ cộng đồng. Nhu cầu xây dựng công trình dân dụng được dự đoán sẽ duy trì ổn định với việc xây dựng tuyến tàu điện ngầm và các công trình cơ sở hạ tầng khác.

Nhu cầu xây dựng của khu vực tư nhân được dự đoán là từ 11 đến 13 tỷ đô la Singapore vào năm 2023, tương đương với số liệu của năm 2022. Nhu cầu xây dựng các tòa nhà dân dụng và công nghiệp dự kiến sẽ tương đương với mức của năm ngoái, được cung cấp bởi sự phát triển

của các chung cư mới và các tòa nhà công nghiệp tiêu chuẩn cao. Do việc dời lịch trình của một số dự án lớn từ năm 2022 sang năm 2023 cũng như việc tái phát triển các mặt bằng thương mại cũ để nâng cao giá trị tài sản, nhu cầu tòa nhà thương mại được dự đoán sẽ tăng lên.

Sơ bộ nhu cầu xây dựng năm 2022

Tổng nhu cầu xây dựng sơ bộ cho năm 2022 đạt 29,8 tỷ đô la Singapore, trong dự báo trước đó của BCA là 27-32 tỷ đô la Singapore và tương tự như mức 29,9 tỷ đô la Singapore được ghi nhận vào năm 2021. Nhu cầu ổn định liên tục chủ yếu được hỗ trợ bởi các dự án cơ sở hạ tầng và nhà ở cả khu vực công và tư nhân.

Nhu cầu xây dựng khu vực công tăng nhẹ từ 17,8 tỷ đô la Singapore năm 2021 lên 17,9 tỷ đô la Singapore năm 2022, được cung cấp bởi các dự án lớn như Tuyến tàu điện ngầm Cross Island (Giai đoạn 1), Tuyến tàu điện ngầm vùng Jurong, các cơ sở chăm sóc sức khỏe của Bộ Y tế và các đơn vị xây dựng theo đơn đặt hàng (BTO) mới.

Mặt khác, trong khi nhu cầu xây dựng của khu vực tư nhân giảm nhẹ từ 12,1 tỷ đô la Singapore vào năm 2021 xuống còn 11,9 tỷ đô



Singapore sẽ trở thành một smart city đúng nghĩa trong một tương lai rất gần. Nguồn: internet

la Singapore vào năm 2022 trong bối cảnh nhiều rủi ro suy thoái kinh tế, nhu cầu đối với các dự án phát triển tòa nhà công nghiệp và dân cư tư nhân vẫn ổn định.

Sản lượng xây dựng

Tổng sản lượng xây dựng danh nghĩa (giá trị thanh toán theo tiến độ được chứng nhận) dự kiến sẽ tăng lên từ 30 đến 33 tỷ đô la Singapore vào năm 2023, từ ước tính sơ bộ khoảng 30,2 tỷ đô la Singapore cho năm 2022. Điều này là do nhu cầu xây dựng ổn định và một số tồn đọng của khối lượng công việc còn lại bị ảnh hưởng bởi đợt bùng phát Covid-19 kể từ năm 2020.

Phát biểu tại Hội thảo Triển vọng Bất động sản và Môi trường Xây dựng BCA-REDAS, ông Desmond Lee, Bộ trưởng Bộ Phát triển Quốc gia kiêm Bộ trưởng phụ trách Tích hợp Dịch vụ Xã hội của Singapore nhấn mạnh những thách thức phía trước, bao gồm “nguy cơ suy thoái ngày càng tăng ở các nền kinh tế lớn trên thế giới, áp lực chuỗi cung ứng khi các quốc gia tiếp tục điều chỉnh các chính sách quản lý Covid 19 và mối đe dọa hiện hữu của biến đổi khí hậu.” “Điều quan trọng là chúng ta tiếp thu những gì đã học được trong vài năm qua trong đại dịch để tăng cường khả năng phục hồi của lĩnh vực BE (môi trường xây dựng).” “Điều này bao gồm việc giảm sự phụ thuộc của ngành Xây dựng Singapore vào nhân lực nước ngoài cho các nhiệm vụ sử dụng nhiều lao động và làm nhiều hơn nữa để hoàn thành các mục tiêu về phát



Giá bất động sản Singapore năm 2022 sẽ tiếp tục tăng nhưng chậm lại

thải ròng bằng 0.”

Dự báo 2024-2027

Trong trung hạn, BCA dự kiến tổng nhu cầu xây dựng sẽ đạt từ 25 đến 32 tỷ đô la Singapore mỗi năm từ năm 2024 đến năm 2027.

Khu vực công sẽ tiếp tục dẫn đầu nhu cầu và dự kiến sẽ đóng góp 14-18 tỷ đô la Singapore mỗi năm từ năm 2024 đến năm 2027, với khoảng 60% nhu cầu được tạo ra bởi các dự án xây dựng và 40% là các công trình kỹ thuật dân dụng.

Bên cạnh việc phát triển nhà ở công cộng, nhu cầu xây dựng khu vực công trong trung hạn sẽ được hỗ trợ bởi nhiều dự án phát triển lớn như các dự án tàu điện ngầm bao gồm Tuyến Cross Island (Giai đoạn 2 & 3), Mở rộng Tuyến trung tâm đến Sungei Kadut và ga Brickland North South Line, dự án phát triển tích hợp Toa Payoh, dự án tái phát triển Woodlands Checkpoint.

Nhu cầu xây dựng của khu vực tư nhân được dự báo sẽ duy trì ổn định trong trung hạn, đạt khoảng 11 đến 14 tỷ đô la Singapore mỗi năm từ năm 2024 đến năm 2027, xét đến các cam kết đầu tư lành mạnh trong bối cảnh nền kinh tế mạnh mẽ của Singapore. Ông Desmond Lee chỉ ra rằng “chính phủ cam kết đi đầu làm gương với tư cách là động lực chính của nhu cầu xây dựng.”

Đẩy mạnh nỗ lực chuyển đổi

Với dự kiến nhu cầu xây dựng tăng mạnh



AMO Residence cung cấp 372 căn hộ ở vùng ngoại ô Ang Mo Kio của Singapore, đã bán được 98% số căn ngay trong ngày đầu tiên mở bán vào tháng 07/2022

trong năm, nhiều công ty cũng đang đẩy mạnh nỗ lực chuyển đổi của họ. Bốn nhà phát triển - CapitaLand Development, City Developments Limited, GuocoLand và UOL Group Limited - đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với các đối tác chuỗi giá trị tương ứng của họ (nhà xây dựng, tư vấn và nhà thầu phụ) để hỗ trợ lẫn nhau trong nỗ lực cải thiện năng suất, giảm lao động nước ngoài và xây dựng khả năng phục hồi trước các cuộc khủng hoảng chưa từng có.

Các công ty này sẽ cùng đăng ký Chương trình Chuyển đổi và Tăng trưởng (Growth and Transformation Scheme - GTS) của BCA, được công bố vào tháng 3 năm 2021 và các khoản tài trợ liên quan khác. Để nhận được sự hỗ trợ trong hành trình chuyển đổi, các công ty được yêu cầu chứng minh rằng các sáng kiến và kế hoạch kinh doanh được đề xuất của họ sẽ đáp ứng các kết quả theo năm hạng mục: hợp tác chiến lược/tăng trưởng kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực, năng suất, số hóa và tính bền vững.

CapitaLand Development (CLD)

Các đối tác MOU: Woh Hup (Private) Limited, Threesixty Cost Management Pte Ltd, SJ Architecture, Santai Construction (S) Pte Ltd và Kai Peng Construction Pte Ltd. Thông qua quan hệ hợp tác chiến lược này, CLD và các đối tác đang nghiên cứu triển khai hợp đồng hợp tác và quản lý dự án cho các dự án

của mình. Điều này liên quan đến việc đưa ra các quy trình có cấu trúc với các yếu tố hỗ trợ như nền tảng kỹ thuật số và cơ chế có hệ thống để tạo điều kiện giao tiếp và cộng tác tốt hơn, hướng dẫn xác định sớm các vấn đề cũng như quản lý giải quyết tranh chấp và phân bổ rủi ro.

City Developments Limited (CDL)

Các đối tác MOU: Woh Hup (Private) Limited, ADDP Architects LLP, Teamtech Private Limited và China Star Building Construction.

CDL đang hướng tới việc thiết lập một nền tảng môi trường dữ liệu chung (common data environment - CDE) để kết nối các đối tác chuỗi giá trị đang làm việc trong một dự án. CDE cho phép chia sẻ dữ liệu giữa tất cả các bên, tạo ra môi trường thuận lợi một cửa cho sự hợp tác liên ngành từ trước và tạo điều kiện cung cấp một nguồn thông tin chính xác duy nhất cho tất cả các bên liên quan.

GuocoLand

Đối tác MOU: Kimly Construction Pte Ltd, Woh Hup (Private) Limited, ADDP Architects LLP, DP Architects Pte Ltd, CGW Construction & Engineering, Integrated Precast Solutions Pte Ltd, APP Engineering Pte Ltd, DLE M&E Pte Ltd, và Sing Moh Electrical Engineering Pte Ltd.

GuocoLand đặt mục tiêu thiết lập một nền tảng CDE dựa trên đám mây từ thiết kế đến quản lý cơ sở vật chất (FM) sẽ kết nối các đối tác trong chuỗi giá trị của họ để hướng tới năng suất chung, kiểm soát chất lượng, khử cacbon và đạt được các mục tiêu về môi trường, xã hội và quản trị (environmental, social and governance - ESG).

Nhà phát triển cũng đã bắt đầu chuyển đổi các tài sản hiện có thành các tòa nhà thông minh hơn và xanh hơn, đồng thời triển khai các giải pháp kỹ thuật số và phân phối dữ liệu tích hợp cho tất cả các hoạt động phát triển đang diễn ra của họ.

UOL Group Limited

Các đối tác MOU: United Tec Construction

Pte Ltd và P&T Consultants Pte Ltd.

UOL cam kết hỗ trợ các đối tác của mình trong việc áp dụng công nghệ mới để cải thiện năng suất trong chuỗi giá trị. UOL và United Tec đã hợp tác trong một số dự án, bao gồm tòa nhà 56 tầng Avenue South Residence, là tòa nhà dân cư cao nhất thế giới sử dụng phương pháp xây dựng khối lượng tiền chế đúc sẵn (PPVC).

Sự thành công của sự hỗ trợ và hợp tác đã

làm tăng niềm tin giữa các đối tác trong việc tận dụng công nghệ, phát triển liên minh mạnh mẽ và thúc đẩy tăng trưởng chuyển đổi trong ngành BE.

Nguồn: Trang tin SouthEast Asia

Construction

<https://seac.tradelinkmedia.biz/publications/>

ND: Mai Anh

Trung Quốc đẩy mạnh phát triển công trình xanh chất lượng cao

Sự phát triển của các công trình xanh liên quan chặt chẽ đến sự phát triển xây dựng bền vững, thấp carbon. Trong những năm gần đây, các Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn ở Hà Nam, Liêu Ninh, Quảng Đông và một số địa phương khác...đã không ngừng tăng cường đẩy mạnh công tác tổ chức lãnh đạo, cải thiện các chính sách hỗ trợ và hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết lập và cải thiện cơ chế làm việc, xây dựng, bồi dưỡng các chủ thể thi trường và đội ngũ sản xuất, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi... để thúc đẩy sự phát triển chất lượng cao của hệ thống công trình xanh (CTX).

Chính sách hỗ trợ phát triển công trình xanh (CTX)

Những năm gần đây, phương châm phát triển ngành xây dựng của Trung Quốc nhìn chung là: quy hoạch là trên hết - đi đầu là phát triển xanh. Tỉnh Hà Nam đã và đang tích cực thúc đẩy việc ban hành các quy chuẩn, quy định địa phương về CTX. "Các quy định về CTX tỉnh Hà Nam" đã làm rõ các yêu cầu về tiêu chuẩn cũng như cơ chế giám sát và quản lý để xây dựng và phát triển hệ thống các công trình xanh, điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc

thúc đẩy sự phát triển, cải tiến của các quy định về công trình xanh, đồng thời giúp tiến gần hơn đến mục tiêu đạt đỉnh carbon của lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị - nông thôn. Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh Hà Nam cùng một số ban ngành liên quan đã phối hợp biên soạn và xây dựng nhiều văn bản chính sách như "Thông báo về việc thực hiện Các quy định về CTX tỉnh Hà Nam", "Hướng dẫn kỹ thuật chuẩn bị quy hoạch đặc biệt cho các CTX tỉnh Hà Nam", "Tiêu chuẩn thiết kế CTX tỉnh Hà Nam"... để phục vụ việc hướng dẫn xây dựng và phát triển xây dựng xanh, công trình xanh trên địa bàn.

Tháng 8/2022, tỉnh Liêu Ninh ban hành "Ý kiến chỉ đạo thúc đẩy thực hiện phát triển xây dựng đô thị và nông thôn xanh" nhằm thúc đẩy phát triển CTX chất lượng cao, đồng thời coi đây là mục tiêu quan trọng trong việc thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện ở cả khu vực đô thị và nông thôn. Để hiện thực hóa mục tiêu này, tỉnh Liêu Ninh đã nâng cấp các tiêu chuẩn địa phương về thiết kế tiết kiệm năng lượng trong các công trình, tối ưu hóa cấu trúc công trình, nâng cao yêu cầu tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon. Bên cạnh đó, Chính quyền

图表5 2022年当年城镇新建建筑中绿色建筑面积占比将达到70%



Tỷ lệ diện tích CTX của Trung Quốc đã đạt 70% vào cuối năm 2022

tỉnh khuyến khích đẩy mạnh công tác cải tạo xanh hệ thống công trình hiện có, cải tạo các cộng đồng dân cư cũ ở thành thị, nhà ở cũ nát, gia cố kháng chấn cho nhà ở nông thôn...

Tháng 9/2022, tỉnh Quảng Đông ban hành “Một số biện pháp thúc đẩy phát triển xanh trong xây dựng đô thị và nông thôn”, khẳng định đưa phát triển xanh vào quy hoạch tổng thể xây dựng của địa phương. Tỉnh cũng tăng cường quá trình chuyển đổi xanh, thấp carbon trong công tác đô thị và nông thôn. Từng khu vực trong địa bàn tỉnh đã đưa ra các quy định và chính sách riêng, dựa trên điều kiện phát triển thực tế, như “Quy định về CTX của Đặc khu kinh tế Thâm Quyến” - quy định về công trình xanh đầu tiên trên cả nước bao gồm cả tiêu chuẩn cho công trình công nghiệp và công trình dân dụng. Đây cũng là lần đầu tiên, các mục tiêu kiểm soát phát thải carbon trong lĩnh vực xây dựng cũng như hệ thống các công trình trọng điểm phát thải carbon được quy phạm hóa. Cùng thời gian, tỉnh Hải Nam đã ban hành quy định, tiêu chuẩn về phát triển CTX, trong đó đề xuất thúc đẩy việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng hydro, năng lượng sinh khối, năng lượng địa nhiệt...) trong các công trình xây mới và cải tạo theo hướng tiết kiệm năng lượng.



Mô hình nhà sinh thái xanh được ưa chuộng ở Thượng Hải hiện nay

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các CTX

Bên cạnh những hỗ trợ về mặt chính sách, nhiều địa phương cũng đang tích cực chủ động đẩy mạnh triển khai xây dựng CTX. Đối với việc thúc đẩy và ứng dụng vật liệu xây dựng xanh, thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông đã được chọn là dự án thí điểm cấp quốc gia đầu tiên về mua sắm công để hỗ trợ đầu tư vật liệu xây dựng xanh nhằm nâng cao chất lượng công trình/ dự án. Thông qua việc thiết lập đồng thời hệ thống kho bãi và hệ thống quản lý dự án, dự án tích cực mở rộng chủng loại và số lượng danh mục vật liệu; hơn nữa, dựa vào các dự án thí điểm và một số phương pháp liên quan khác để tăng nhu cầu mua sắm và ứng dụng vật liệu xây dựng xanh của các dự án. Tính đến thời điểm hiện tại, tại Quảng Đông đã có khoảng 1050 loại vật liệu xây dựng xanh, 668 chứng chỉ chứng nhận sản phẩm xây dựng xanh và 104 dự án thí điểm CTX chất lượng cao, với tổng diện tích xây dựng khoảng 4,57 triệu m²; tổng vốn đầu tư xấp xỉ 33,79 tỷ NDT.

Đối với công tác quản lý, giám sát, đánh giá, tỉnh Hà Nam coi sự phát triển của các CTX là một trong những chỉ số quan trọng để đánh giá tổng mức tiêu thụ năng lượng và hiệu quả quản lý của chính quyền địa phương hàng năm. Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh Hà Nam đã đưa việc phát triển CTX trở thành nhiệm vụ trọng

tâm, đồng thời bố trí, sắp xếp, phân công triển khai cụ thể đối với các Cục Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tại các địa phương trong tỉnh nhằm phân công phân nhiệm cụ thể: chất lượng của toàn bộ quá trình lập quy hoạch, thiết kế, thi công các dự án CTX sẽ được quản lý, giám sát một cách chặt chẽ; những công trình dự án không đảm bảo chất lượng theo hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công hoặc không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn CTX sẽ không được nghiệm thu; theo dõi, kiểm tra sát sao từng giai đoạn của quá trình thực hiện dự án để bám sát tiến độ thi công và đảm bảo chất lượng công trình.

Ngoài việc thúc đẩy phát triển và xây dựng các CTX tại khu vực thành thị, một số vùng nông thôn đang tăng cường đẩy mạnh xây dựng mô hình nông thôn xanh. Thành phố Thẩm Dương, tỉnh Liêu Ninh tích cực khuyến khích các đơn vị xây dựng triển khai xây dựng và phát triển các CTX cao cấp, đồng thời hướng dẫn các công trình mới đang thi công ở khu vực nông thôn xây dựng theo mô hình nhà trang trại xanh, có tham khảo các hệ tiêu chuẩn chung về CTX. Tỉnh Quảng Đông đã biên soạn và ban hành "Hướng dẫn kỹ thuật xanh cho xây dựng nhà ở nông thôn tỉnh Quảng Đông"; tiến hành sửa đổi một số tiêu chuẩn liên quan đến cải tạo, chuyển đổi xanh các công trình hiện có và khung tiêu chí đánh giá CTX. Tỉnh Quý Châu chú trọng nâng cao trình độ thiết kế và xây dựng nhà ở nông thôn xanh, thấp carbon, xây dựng các nông trại xanh mới phù hợp và đáp ứng nhu cầu thực tế của sản xuất đời sống ở khu vực nông thôn, tăng cường công tác quảng bá và sử dụng phổ biến vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng cho khu vực nông thôn, cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng trong các công trình nông thôn. Mục tiêu đến năm 2030,

một loạt các công trình nông thôn xanh mới sẽ phổ biến rộng rãi; các công trình được xếp hạng sao về CTX và các công trình zero carbon cũng được khuyến khích phát triển.

Phát triển các công trình, dự án dựa vào điều kiện thực tế của các địa phương

Hiện nay, các địa phương trên cả nước đều đang tập trung vào công tác xây dựng và phát triển CTX, thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải theo chiều sâu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương mình, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho việc tiến gần hơn đến mục tiêu đạt đỉnh carbon, trung hòa carbon của Trung Quốc.

Tỉnh Hà Nam đề ra các mục tiêu phát triển một cách rõ ràng: tập trung đẩy mạnh phát triển các CTX được xếp hạng sao, tăng cường hỗ trợ tài chính đặc biệt cho các CTX được xếp hạng sao cao, các công trình tiền chế và công trình zero carbon. Lấy công tác thí điểm xây dựng thông minh ở thành phố Trịnh Châu làm tiêu chuẩn, từ đó đẩy nhanh quá trình phát triển xây dựng xanh và xây dựng thông minh; tìm tòi, nghiên cứu các giải pháp phối hợp phát triển xây dựng thông minh với công nghiệp hóa xây dựng.

Trong lĩnh vực ứng dụng khoa học công nghệ, để hỗ trợ kỹ thuật hiệu quả cho việc phát triển các công trình xanh, tỉnh Liêu Ninh đã tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ mới như nền tảng mô hình thông tin đô thị (CIM) trong xây dựng kỹ thuật số; đề xuất thực hiện thí điểm xây dựng các công trình kết cấu thép tiền chế; thúc đẩy xây dựng các CTX chất lượng cao.

Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 1/2023
ND: Ngọc Anh

Các dự án nhà ở giá rẻ ở Hoa Kỳ

Theo Trung tâm nghiên cứu nhà ở của Harvard, gần một nửa số hộ gia đình thuê nhà (20,4 triệu) đã chi hơn 30% thu nhập cho nhà ở vào năm 2019; 17,6 triệu hộ gia đình đã chi hơn 50%. Liên minh Nhà ở thu nhập thấp quốc gia đã công bố cứ 100 hộ gia đình thuê nhà có thu nhập cực thấp trên cả nước thì chỉ có 37 ngôi nhà có sẵn và giá rẻ đủ đáp ứng vào năm 2019.

Theo số liệu thống kê của Bộ Nhà ở & Phát triển Đô thị Hoa Kỳ (Housing & Urban Development HUD) tháng 1/2020, số người vô gia cư tại Mỹ là 580.466 người; trong đó có 37.252 cựu chiến binh. Dựa trên những số liệu thống kê, các nhà phát triển năng động, các nhóm phi lợi nhuận đang xây dựng những ngôi nhà giá cả phải chăng đồng thời đáp ứng các tiêu chí cần thiết cho cuộc sống người dân có thu nhập thấp. Bài viết đưa ra một số dự án nhà ở giá rẻ nhằm giải quyết phần nào tình trạng vô gia cư ở đất nước này.

Capitol Vista (Washington, D.C)

Capitol Vista là một thửa đất hình tam giác nằm trong khu phố Mount Vernon Triangle. Dự án cung cấp 104 căn hộ giá rẻ gồm các căn studio, căn hộ 1 phòng ngủ và 2 phòng ngủ, không gian bán lẻ ở tầng trệt rộng 3.200 foot vuông, nhiều không gian công cộng như phòng tập thể dục và câu lạc bộ. Dự án được tài trợ bằng tín dụng thuế nhà ở thu nhập thấp (Low-Income Housing Tax Credit - LIHTC), Quỹ Housing Production Trust Fund và trái phiếu miễn thuế; bắt đầu xây dựng vào tháng 10 năm 2018 và khánh thành vào tháng 10 năm 2020.

Hopeworks station north (Everett, Wash)

Dự án HopeWorks Station II đầy sáng tạo trong khu phố Everett Station District gần trung tâm thành phố Everett. Dự án này sẽ cung cấp không gian thương mại được thiết kế cho sự phát triển kinh doanh của doanh nghiệp xã hội trong tương lai cũng như nhà ở giá rẻ dành riêng cho những hộ gia đình vô gia cư và có thu



Dự án Capitol Vista



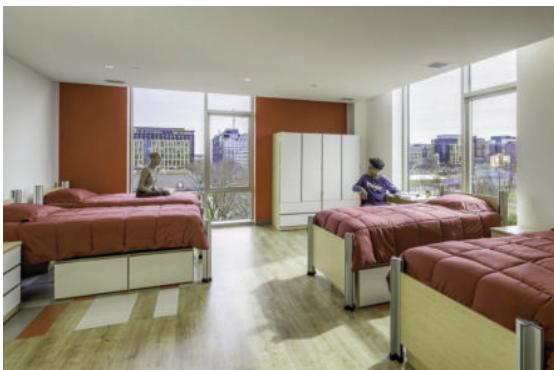
Dự án Hopeworks station north

nhập rất thấp đang tìm kiếm việc làm. Phần nhà ở của dự án sẽ bao gồm 65 căn hộ dạng studio, một phòng ngủ và hai phòng ngủ. Tầng trệt gồm không gian dành cho các doanh nghiệp xã hội, trung tâm đào tạo bán lẻ với cửa hàng thực phẩm và tiệm bánh, cơ sở đào tạo ẩm thực, văn phòng việc làm cho thanh niên và không gian cho tình nguyện viên và các đối tác khác.

HopeWorks Station sẽ cung cấp cho khu vực lân cận và thành phố một Trung tâm Phát triển Lực lượng lao động phù hợp với nhà ở giá rẻ, mang lại công việc cho những người vô gia cư và những người có nguy cơ bị mất việc giúp họ thoát nghèo và tiến tới tăng thu nhập.

The Aya, Washington D.C

Aya là một dự án nhà ở giá rẻ ngắn hạn, là 1 sáng kiến có tầm nhìn xa trông rộng của Thị trưởng Bowser nhằm đóng cửa các cơ sở lưu trú



Dự án The Aya, Washington D.C



Four Ten Lofts, (Baltimore, Md.)



Lineage/ Alexandria, Va



Pullman Artspace lofts (Chicago, Ill)

cũ kỹ, quá đông đúc phục vụ phần lớn các bà mẹ có con nhỏ. Dự án cung cấp một môi trường an toàn cho phụ nữ và trẻ em, đồng thời cung cấp khả năng tiếp cận các chương trình phong phú về dịch vụ nhằm hỗ trợ họ ổn định và thoát khỏi tình trạng vô gia cư.

Mỗi tầng được sơn 1 màu khác nhau để tăng cường ý thức cộng đồng và dễ định hướng. Thiết kế của dự án có thể phóng tầm nhìn ra đại lộ Delaware SW. Hình thức zic zắc của tòa nhà có thể tận dụng ánh sáng tự nhiên vào ban ngày ở mọi góc độ. Mặt tiền phía Bắc hoàn toàn bằng kính để tối đa hóa tầm nhìn ra Tòa nhà Quốc hội từ các phòng sinh hoạt cộng đồng ở mỗi tầng; mặt tiền phía Nam năng động bao quanh lối vào phòng khám sức khỏe, mặt tiền phía Đông yên tĩnh có các không gian vui chơi ngoài trời có màn che ở mỗi tầng, mặt tiền phía Tây được thiết kế với những bãi cỏ tạo không gian xanh mát.

Four Ten Lofts, Baltimore

Được thiết kế cho các nghệ sĩ và người vô gia cư, khu phức hợp trị giá 14,2 triệu đô la này nằm trong khu giải trí và nghệ thuật Bromo Tower, cung cấp tám căn hộ ba phòng ngủ trong một tòa nhà và 68 căn hộ từ một đến ba phòng ngủ trong tòa nhà thứ hai. Tòa nhà thứ hai có phòng trưng bày hai tầng, phòng thu âm thanh dành cho nhạc sĩ, phòng đa năng. Tất cả các phòng đều được trang bị đầy đủ tiện nghi. Dự án đạt được chứng nhận Tiêu chuẩn công trình xanh quốc gia và Ngôi sao năng lượng.

Lineage, Alexandria

Dự án căn hộ giá rẻ trên phố North Patrick được xây dựng để phục vụ những cư dân kiếm được từ 30 đến 60% thu nhập trung bình của khu vực. Dự án bao gồm 52 căn hộ mới – từ một, hai và ba phòng ngủ. Các căn hộ đã được phát triển bởi Tập đoàn Phát triển Nhà ở Alexandria trong khoảng bốn năm, với nguồn tài



Path metro villas/ Los Angeles, Calif



Phoenix Estates II (700 Manida Street)/ Bronx, N.Y



Villas at the Ridgeway/ Yonkers, N.Y



Frost Terrace/ Cambridge, Mass

trợ tín dụng thuế cho dự án và một khoản vay từ thành phố. Nhà ở giá rẻ là một vấn đề nghiêm trọng ở Alexandria, nơi giá nhà đất liên tục tăng và các nhà phát triển dường như quan tâm hơn đến căn hộ cao cấp. Các căn hộ được thiết kế để tận dụng ánh sáng tự nhiên với cửa sổ cao 6 foot vuông có thể chiêm ngưỡng khung cảnh bên ngoài của thị trấn Alexandria. Dự án đã đạt được chứng nhận EarthCraft Gold.

Pullman Artspace lofts (Chicago, Ill)

Pullman Artspace Lofts là một không gian sống/làm việc hợp túi tiền cho các nghệ sĩ và gia đình của họ. Nhóm các nhà phát triển đã chọn địa điểm nằm trên Đại lộ Langley, khoảng 18.500 foot vuông đất trống được bao quanh bởi hai tòa nhà chung cư lịch sử. Dự án mang đến cơ hội kết hợp bảo tồn lịch sử với công trình xây dựng mới tiên tiến và một tổ hợp các tòa nhà mang tính biểu tượng nằm ở ranh giới phía đông. Dự án gồm 38 căn hộ sống/làm việc giá

cả phải chăng, không gian triển lãm và không gian cộng đồng rộng rãi.

Ban đầu, toàn bộ khu này được thiết kế và xây dựng để làm nhà ở cho công nhân của công ty Pullman, sau đó được tách khỏi công ty theo lệnh của tòa án vào năm 1907. Kể từ đó, phần lớn Pullman là nơi sinh sống của tầng lớp lao động ở Chicago. Vào cuối những năm 1960, phòng thương mại địa phương đã đề xuất san bằng phía nam Pullman để xây khu công nghiệp nhẹ. Tuy nhiên cư dân địa phương đã phản ứng để đảm bảo địa danh lịch sử của thành phố.

Pullman đã thu hút sự quan tâm của Chính quyền và cộng đồng để bảo vệ và phát huy giá trị lịch sử. Vào năm 2015, Tổng thống Obama đã công nhận Khu lịch sử Pullman là một di tích quốc gia. Mục tiêu của Pullman là bảo tồn lịch sử lao động, công nghiệp, xã hội, quyền công dân và kiến trúc quan trọng. Pullman cũng



Warley Park

được công nhận là một nơi độc đáo để sống và làm việc. Năm 2011, Pullman được Hiệp hội Quy hoạch Hoa Kỳ chọn là một trong 10 khu dân cư tuyệt vời của đất nước.

PATH metro villas/ Los Angeles, California

PATH Metro Villas cung cấp nhà ở lâu dài và tạm thời cũng như các dịch vụ hỗ trợ cho các hộ gia đình thu nhập thấp, các cựu binh vô gia cư ở khu Rampart Village của Los Angeles. Nhà phát triển, PATH Ventures, đã đảm bảo thay đổi quy hoạch từ khu công nghiệp nhẹ sang khu dân cư. Dự án được xây dựng theo hai giai đoạn, tổng cộng ba tòa nhà mới với 187 đơn vị nhà ở hỗ trợ và giá rẻ, 98 nhà ở tạm thời, văn phòng hành chính, phòng cộng đồng, trung tâm sắp xếp nhà ở và trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Tất cả các căn hộ đi kèm với một bếp, tủ lạnh, rèm và các tiện ích; phòng sinh hoạt cộng đồng và chỗ giặt phơi ở mỗi tầng dân cư. Lối vào có kiểm soát, bãi đậu xe ngoài đường có cổng.

Villas at the Ridgeway/ Yonkers, N.Y

Dự án này là giai đoạn ba trong nỗ lực tái thiết nhà ở công cộng lỗi thời ở Yonkers có bốn nhóm nhà phố bao gồm 70 căn hộ song lập mới. Do vị trí, nhiều căn hộ có tầm nhìn ra sông Hudson và Palisades ở phía tây. Các cửa sổ lớn cũng mang ánh sáng tự nhiên vào bên trong các căn hộ. Các lựa chọn vật liệu và màu sắc bên ngoài tương ứng với bối cảnh của cộng



Winton gardens towers/ Rochester, N.Y

đồng và kiến trúc bản địa. Là sản phẩm hợp tác giữa The Community Builders, Inc. và Cơ quan Quản lý nhà ở Yonkers, các tòa nhà sẽ được chứng nhận LEED.

Phoenix Estates II (700 Manida Street)/ Bronx, N.Y

Đối với khu dân cư-công nghiệp Hunts Point, tòa nhà 8 tầng Phoenix Estates II giúp giải quyết nhu cầu cấp thiết về nhà ở giá rẻ và không gian sử dụng cho cộng đồng. Công ty kiến trúc RKTB đã thiết kế tòa nhà rộng 102.000 foot vuông, cung cấp các căn hộ giá rẻ với các tiện ích thoải mái. Dự án là một trong những khu phát triển đầu tiên sử dụng chương trình Nhà ở giá cả phải chăng dành cho người cao niên. Trong số 108 căn studio, loại 1, 2 và 3 phòng ngủ, 48 căn studio và căn 1 phòng ngủ được dành cho người cao tuổi. Tòa nhà có bố cục hợp lý, sử dụng các tấm che nắng và các tấm kim loại xen kẽ tạo thêm chiều sâu và sự thú vị về mặt thị giác. Sân sau có cảnh quan làm tăng sự tương tác giữa các gia đình và cư dân cao cấp. Không gian công cộng được thiết kế để hỗ trợ nhiều mục đích sử dụng và hiện có hai phòng trưng bày nghệ thuật.

Frost Terrace/ Cambridge, Mass

Nằm ở trung tâm Quảng trường Porter nhộn nhịp, Frost Terrace là một tổ hợp 100% căn hộ giá rẻ, hướng đến sử dụng phương tiện công cộng. Bằng cách kết hợp ba ngôi nhà lịch sử, kiến trúc đương đại quan trọng và cảnh quan



Fair oaks commons/ Redwood City, Calif

năng động, lấy con người làm trung tâm, thiết kế đã biến một khu dân cư bị lãng quên, dọc theo đại lộ thương mại, thành khu nhà ở nhiều gia đình chất lượng cao cho 40 gia đình có thu nhập thấp và trung bình, gồm các căn hộ 3 - 2 - 1 phòng ngủ và một căn hộ studio. Frost Terrace tạo ra nhà ở giá rẻ cực kỳ hiện đại và bền vững. Dự án đáp ứng nhu cầu cực lớn và nguồn cung hạn chế về nhà ở giá rẻ tại thành phố Cambridge, nơi chi phí sinh hoạt cao và tỷ lệ hộ gia đình có thu nhập thấp và trung bình đang giảm. Đây là một phần của sáng kiến lập kế hoạch và tầm nhìn nhiều năm có tên gọi Envision Cambridge, và được coi là một trong những vấn đề xã hội quan trọng nhất của thành phố.

Giải pháp thiết kế bền vững của Frost Terrace phù hợp với các nguyên tắc của nhà ở giá rẻ: giảm chi phí tiện ích, bảo tồn tài nguyên, ưu tiên tính di động (xe đạp và phương tiện công cộng) và tạo môi trường sống lành mạnh cho cư dân. Dự án được chứng nhận LEED Gold này tái sử dụng vật liệu hiện có, cấu trúc và lớp hoàn thiện bằng gỗ, hệ thống thông gió phục hồi năng lượng, hệ thống bơm nhiệt chạy bằng điện hiệu quả và lớp vỏ cách nhiệt cao (mới và nâng cấp).

Warley Park

Warley Park là dự án hỗ trợ nhà ở lâu dài đầu tiên của Central Florida, cung cấp 81 căn hộ một và hai phòng ngủ cho các cá nhân và gia đình vô gia cư. Các dịch vụ tại chỗ bao gồm

chăm sóc sức khỏe tâm thần, đào tạo nghề, các lớp phát triển giáo dục tổng thể và các chương trình sau giờ học.

Winton gardens towers/ Rochester, N.Y

Được xây dựng vào năm 1973, tòa tháp đôi 11 tầng này đã xuống cấp và trở thành một điểm nóng về tội phạm. Community Preservation Partners đã mua bất động sản này vào năm 2018 và cùng với Rochester's Cornerstone Group đầu tư 28,5 triệu đô la để cải tạo tòa tháp. Dự án được tài trợ bằng trái phiếu do Cơ quan Phát triển Công nghiệp Hạt Monroe phát hành và các khoản tín dụng thuế nhà ở phù hợp, với vốn chủ sở hữu tín dụng thuế từ WNC Associates. Tòa nhà sử dụng các thiết bị Energy Star, hệ thống chiếu sáng LED, PTAC tiết kiệm năng lượng, thang máy hiệu suất cao cũng như các nâng cấp về an ninh và khả năng tiếp cận.

Fair oaks commons/ Redwood City, California

Khu phức hợp trị giá 42 triệu đô la này là khu phức hợp đầu tiên ở quận San Mateo được phê duyệt một cửa theo dự luật Thượng viện (SB) 35 của California. SB 35 có hiệu lực vào ngày 1/1/2018, thay đổi quy trình xem xét của địa phương đối với một số dự án phát triển. SB 35 áp dụng cho các thành phố và khu vực thuộc tiểu bang California - nơi việc xây dựng nhà ở mới chưa đáp ứng các mục tiêu phân bổ nhu cầu nhà ở khu vực.

Khu nhà ở giá rẻ gồm 67 căn hộ ở Redwood, được xây dựng bởi tổ chức phi lợi nhuận Alta Housing, đã mở cửa cho cư dân quận San Mateo vào thời điểm nhu cầu nhà ở tăng cao. Tòa nhà bốn tầng sẽ được quản lý bởi Cơ quan quản lý tài sản (công ty John Stewart) và được sẽ cung cấp các dịch vụ bổ sung để hỗ trợ cư dân ở các độ tuổi và hoàn cảnh khác nhau.

<https://www.bdcnetwork.com/>

ND: Mai Anh

Năm hạng mục dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo quan điểm của Trung Quốc

Theo quan điểm của Trung Quốc, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản được chia thành năm hạng mục chủ yếu như sau:

Các dự án phân theo tính chất xây dựng

Dựa vào sự khác nhau về tính chất xây dựng, dự án xây dựng có thể được chia thành dự án mới, dự án mở rộng, dự án cải tạo, dự án di dời và dự án khôi phục.

Dự án xây dựng mới được đầu tư xây dựng mới từ đầu theo thủ tục quy định về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngắn hạn và dài hạn của đất nước. Đối với những dự án xây dựng hiện có cần được mở rộng, nếu giá trị tài sản bổ sung lớn gấp hơn ba lần giá trị vốn cố định ban đầu thì cũng được coi như là dự án mới.

Dự án mở rộng là các dự án đầu tư tài sản cố định của các tổ chức hành chính xây dựng nhằm mở rộng quy mô trên cơ sở của hệ thống kinh doanh ban đầu, như xây dựng các xưởng sản xuất bổ sung và dây chuyền sản xuất độc lập để mở rộng năng lực sản xuất và lợi ích của sản phẩm ban đầu, hoặc tăng năng lực sản xuất và lợi ích của các sản phẩm mới.

Dự án cải tạo: Để nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng và phương hướng phát triển của sản phẩm, hoặc để nâng cao năng lực sản xuất chung, bổ sung thêm một số phân xưởng phụ trợ hoặc các công trình phi sản xuất, các đơn vị xây dựng tiến hành cải tạo kỹ thuật đối với các thiết bị và quy trình công nghệ vốn có (khai thác tiềm năng, tiết kiệm năng lượng, an toàn, bảo vệ môi trường...).

Dự án di dời là những dự án mà các doanh nghiệp, cơ sở ban đầu phải di dời đi nơi khác để xây dựng, hoạt động và phát triển theo nhu cầu của chiến lược phát triển kinh tế đất nước, nhằm điều chỉnh bố trí lực lượng sản xuất, nhu cầu sản xuất, hoặc cho các lý do về bảo vệ môi trường.

Dự án khôi phục: Khi các doanh nghiệp, cơ

quan, đơn vị hành chính ban đầu có tài sản cố định đã bị hủy hoại toàn bộ hoặc một phần do thiên tai, chiến tranh sẽ phải thực hiện đầu tư xây dựng lại để khôi phục năng lực sản xuất, điều kiện lao động kinh doanh và các công trình phúc lợi xã hội. Loại hạng mục công trình này, dù là khôi phục xây dựng lại theo quy mô ban đầu hay mở rộng đồng thời trong quá trình khôi phục đều gọi là dự án khôi phục.

Theo vai trò đầu tư

Dự án xây dựng được phân thành dự án kỹ thuật sản xuất và dự án kỹ thuật phi sản xuất theo vai trò đầu tư của chúng trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế quốc dân. Trong đó, dự án kỹ thuật sản xuất: là những dự án, hạng mục công trình xây dựng được sử dụng trực tiếp vào việc sản xuất vật liệu hoặc phục vụ trực tiếp cho quá trình sản xuất vật liệu (các dự án công trình xây dựng công nghiệp; nông nghiệp; cơ sở hạ tầng về giao thông, bưu chính viễn thông, thông tin liên lạc, thăm dò địa chất; các dự án công trình xây dựng thương mại). Còn dự án kỹ thuật phi sản xuất là những dự án, hạng mục công trình xây dựng phục vụ nhu cầu vật chất, tiêu dùng, văn hóa, phúc lợi của nhân dân, thuộc lĩnh vực sản xuất phi vật chất (không gian văn phòng, các dự án công trình nhà ở, các công trình công cộng và một số các dự án xây dựng khác).

Theo quy mô xây dựng

Để đáp ứng nhu cầu quản lý thứ bậc các công trình xây dựng, nhà nước chia công trình xây dựng thành ba loại: lớn, vừa và nhỏ; công trình cải tạo được chia thành hai loại: trên hạn mức và dưới hạn mức. Đối với các công trình xây dựng có cấp độ, tiêu chuẩn khác nhau thì khi trình duyệt dự án theo quy định của pháp luật, cơ quan phê duyệt hoặc thủ tục xin phép xây dựng cũng khác nhau. Tiêu chí phân loại

theo quy mô công trình như sau:

Dự án quy mô lớn, dự án quy mô vừa và dự án quy mô nhỏ được phân chia theo tổng quy mô xây dựng hoặc tổng mức đầu tư của dự án. Việc phân chia theo quy mô tổng công suất thiết kế hay theo tổng mức đầu tư thì được xác định trong báo cáo nghiên cứu khả thi đã được phê duyệt và phù hợp với "Tiêu chuẩn phân loại dự án xây dựng cơ bản lớn, vừa và nhỏ" do nhà nước ban hành.

Dự án công trình sản xuất một loại sản phẩm được phân chia theo thiết kế và công suất sản xuất của sản phẩm đó; dự án công trình sản xuất nhiều loại sản phẩm được phân chia theo thiết kế và công suất sản xuất của sản phẩm chính; công suất sản xuất thì được phân chia theo tổng mức đầu tư.

Dự án các công trình xây dựng đặc biệt: một số công trình xây dựng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, các dự án trọng điểm quốc gia đã được nhà nước phê duyệt và đã được đưa vào danh sách trong Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, thì đều được xếp vào các dự án quy mô vừa và lớn.

Tiêu chuẩn cụ thể để phân chia định mức cho các dự án công trình xây dựng cơ bản lớn, vừa, nhỏ và các dự án đổi mới, bổ sung sẽ thay đổi tùy theo trình độ phát triển kinh tế trong từng thời kỳ khác nhau và nhu cầu của việc xây dựng tạm thời.

Theo lợi ích đầu tư và nhu cầu thị trường

Theo lợi ích đầu tư của dự án, dự án xây dựng có thể được chia thành ba loại: dự án cạnh tranh, dự án nền tảng và dự án công ích xã hội.

Dự án cạnh tranh là dự án xây dựng có lợi ích đầu tư tương đối cao và khả năng cạnh tranh mạnh mẽ. Các dự án sẽ tham gia vào quá trình tác động và điều tiết thị trường, chẳng hạn kinh doanh cao ốc văn phòng, khách sạn, resort, chung cư cao cấp và các dự án khác. Cơ quan đầu tư chính trong một dự án như vậy nói

chung là một doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ tự đưa ra quyết định và chịu rủi ro đầu tư.

Dự án nền tảng có thời gian xây dựng dài, vốn đầu tư lớn và lợi nhuận thấp, hoặc một số dự án công nghiệp cơ bản cần sự hỗ trợ chính của Chính phủ, cũng như các dự án công nghiệp trụ cột trực tiếp nâng cao sức mạnh quốc gia và đáp ứng quy mô kinh tế, ví dụ: giao thông, năng lượng, bảo tồn nước, các cơ sở công cộng đô thị,... Chính phủ cần tập trung các nguồn tài lực, vật lực cần thiết để đầu tư vào các công trình xây dựng này thông qua các chủ thể kinh tế, đồng thời thu hút đông đảo các doanh nghiệp tham gia đầu tư, có cả đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Dự án công ích xã hội là những dự án công trình xây dựng phục vụ phát triển xã hội, khó tạo ra lợi ích kinh tế. Nó chủ yếu bao gồm các cơ sở như khoa học và công nghệ, văn hóa, y tế, thể thao và bảo vệ môi trường, các cơ quan chính phủ như công vụ, viện kiểm sát và luật, cũng như các cơ quan chính phủ, tổ chức xã hội, cơ sở văn phòng và các dự án xây dựng quốc phòng. Việc đầu tư vào các công trình phúc lợi công cộng chủ yếu do chính phủ thực hiện bằng các quỹ tài chính.

Theo nguồn vốn đầu tư

Theo nguồn vốn đầu tư của dự án, dự án xây dựng có thể được chia thành hai loại: dự án đầu tư của Chính phủ và dự án đầu tư của tổ chức phi chính phủ.

Dự án đầu tư của Chính phủ: là việc Chính phủ đầu tư tài chính, phát hành trái phiếu kho bạc hoặc tài chính địa phương nhằm thích ứng và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế quốc dân hoặc kinh tế vùng, đáp ứng nhu cầu văn hóa và đời sống của xã hội, và để xem xét các yếu tố chính trị, quốc phòng và các yếu tố khác. Dự án đầu tư của Chính phủ ở nước ngoài được gọi là dự án công trình công cộng.

Theo khả năng sinh lời khác nhau, các dự án đầu tư của chính phủ có thể được chia thành các dự án đầu tư đang hoạt động của Chính phủ

và các dự án đầu tư phi hoạt động của chính phủ. Các dự án đầu tư đang hoạt động của chính phủ là các dự án đầu tư của Chính phủ mang lại lợi nhuận như các dự án về thủy lợi, điện, đường sắt... Các dự án thuộc loại này cần thực hiện hệ thống pháp nhân chịu trách nhiệm về dự án. Pháp nhân của dự án sẽ thực hiện việc lập kế hoạch, huy động vốn, triển khai xây dựng, sản xuất và vận hành, trả nợ, bảo toàn, đánh giá giá trị tài sản của dự án và chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ quá trình quản lý xây dựng và vận hành dự án sau khi hoàn thành.

Các dự án đầu tư phi hoạt động của Chính phủ thường là các dự án xây dựng công ích xã hội phi lợi nhuận, chủ yếu theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi ích xã hội (dự án trường học, bệnh viện và cao ốc văn phòng của các cơ quan hành chính và tư pháp khác nhau...). Các dự án này thông qua đấu thầu và các phương thức

khác, lựa chọn một đơn vị quản lý dự án chuyên nghiệp chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện, kiểm soát chặt chẽ đầu tư, chất lượng và thời gian xây dựng của dự án, và bàn giao cho người sử dụng sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành, để thực hiện “tứ bất phân ly” - đầu tư, xây dựng, giám sát và sử dụng công trình.

Dự án đầu tư của tổ chức phi chính phủ là dự án công trình do các doanh nghiệp, đơn vị tập thể, doanh nhân nước ngoài, tư nhân đầu tư xây dựng. Các dự án như vậy thường thực hiện hệ thống trách nhiệm pháp nhân của dự án, để việc xây dựng và vận hành dự án sau khi hoàn thành có thể được quản lý chặt chẽ.

Theo “Bản đồ pháp luật Bắc Kinh”

tháng 1/2021

ND: Ngọc Anh

**THỨ TRƯỞNG NGUYỄN TƯỜNG VĂN LÀM VIỆC VỚI GIÁM ĐỐC
NGÀNH NƯỚC KHU VỰC ĐÔNG Á - THÁI BÌNH DƯƠNG CỦA
NGÂN HÀNG THẾ GIỚI**

Ngày 07/02/2023



**BỘ XÂY DỰNG THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CHUNG
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ (TỈNH ĐIỆN BIÊN) ĐẾN NĂM 2045**

Ngày 09/02/2023

